

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM**

- Mã chứng khoán: VPD
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2 - CT2 - 286 Nguyễn Xiển, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024.22131580
- Fax: 024.35527987

2. Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin:

- Biên bản số 626/BB-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2024.
- Nghị quyết số 627/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2024.
- Các tài liệu được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 26/4/2024 tại đường dẫn <http://www.vnpd.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

- Tài liệu đính kèm:**
- Biên bản số 626/BB-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2024.
 - Nghị quyết số 627/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2024
 - Các tài liệu được thông qua tại Đại hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- P.TH (để đăng Web Công ty, HOSE, UBCKNN cập nhật thông tin trên hệ thống EMC của HOSE);
- Lưu: VT, Vp. HĐQT.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
NGƯỜI UQ CBTT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Tùng Phương

Số: 626/BB- ĐHĐCD

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2024

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Tên Doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
Trụ sở chính: Tầng 2-CT2-286 Nguyễn Xiển, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội.
Mã chứng khoán: VPD (Sàn giao dịch: HOSE)
Giấy chứng nhận ĐKDN: Số 0103001110 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/6/2002, đăng ký thay đổi lần 16 số 0101264520 ngày 13/12/2023
Thời gian họp: 8h 30 phút, ngày 26 tháng 04 năm 2024
Hình thức tổ chức Đại hội: Họp trực tiếp
Địa điểm: Tầng 2-CT2-286 Nguyễn Xiển, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội.

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ

- Các cổ đông thuộc Danh sách người sở hữu chứng khoán được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt ngày 26/3/2024 hoặc đại diện theo ủy quyền của các cổ đông này (“Đại biểu”) tham dự Đại hội.
- Ban Kiểm soát (“BKS”) Công ty.
 - 1. Bà Lê Mai Hạnh Trưởng Ban
 - 2. Ông Nguyễn Minh Hải Thành viên BKS chuyên trách
 - 3. Ông Masahiro Yamaguchi Thành viên
 - 4. Ông Nguyễn Văn Hùng Thành viên
 - 5. Bà Đinh Thị Diễm Quỳnh Thành viên
- Hội đồng quản trị (“HDQT”) Công ty.
 - 1. Ông Nguyễn Hoàng Đạo Chủ tịch HDQT
 - 2. Ông Ngô Quốc Huy Thành viên - Tổng giám đốc
 - 3. Ông Nguyễn Đăng Khương Thành viên
 - 4. Ông Đỗ Đức Hùng Thành viên
 - 5. Ông Yoshiyuki Ueda Thành viên
 - 6. Ông Naruomi Samejima Thành viên
 - 7. Ông Trần Văn Được Thành viên độc lập
 - 8. Ông Nguyễn Loan Thành viên độc lập
- Ban Tổng giám đốc Công ty.
 - 1. Ông Phạm Đình Lê Phó Tổng giám đốc

2. Ông Nguyễn Tùng Phương Phó Tổng giám đốc

II. NỘI DUNG CUỘC HỌP

1. Ông Vương Hữu Thăng tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

2. Bà Trần Thị Minh Trung - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông, báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Phát triển Điện lực Việt Nam như sau:

Tính đến thời điểm 08 giờ 30 phút ngày 26/04/2024, đã có 23 cổ đông tham dự đại hội đại diện cho 88.322.036 cổ phần, tương đương 88.322.036 phiếu biểu quyết, chiếm 82,8620% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty. (Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết).

Kết luận: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1, Điều 145 Luật Doanh nghiệp hiện hành và khoản 1, Điều 19 Điều lệ Công ty, cụ thể: “Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết”.

3. Ông Vương Hữu Thăng giới thiệu Đoàn Chủ tọa điều hành đại hội gồm:

- Ông Nguyễn Hoàng Đạo - Chức danh: Chủ tịch HĐQT Công ty - Chủ tọa đại hội
- Ông Ngô Quốc Huy - Chức danh: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Đăng Khương - Chức danh: Thành viên HĐQT
- Ông Yoshiyuki Ueda - Chức danh: Thành viên HĐQT
- Ông Đỗ Đức Hùng - Chức danh: Thành viên HĐQT

4. Ông Nguyễn Hoàng Đạo - Chủ tọa Đại hội giới thiệu các thành viên Ban Thư ký Đại hội gồm:

- Bà Lê Thị Thúy Loan - Chức vụ: Người PTQT kiêm Thư ký Công ty - Trưởng ban;
- Bà Nguyễn Hoàng Hà - Chức vụ: Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty - Thành viên;
- Ông Lê Tùng Dương - Đại diện đơn vị tư vấn: Công ty Cổ phần chứng khoán FPT - Thành viên

5. Thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu

Ông Nguyễn Hoàng Đạo - Chủ tọa Đại hội giới thiệu Danh sách thành viên Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết thông qua gồm:

1. Bà Trần Thị Minh Trung - Trưởng phòng KTNB - Trưởng ban
2. Ông Trần Văn Đước - Thành viên độc lập HĐQT - Thành viên
3. Ông Cao Tuấn Dũng - Trưởng phòng Kỹ thuật - Thành viên
4. Ông Hoàng Ân Quang - Trưởng phòng KTKH - Thành viên
5. Ông Lưu Hoàng Việt - Đại diện Công ty CP Chứng khoán FPT - Thành viên

Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu quyết thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết. Kết quả:

Tổng số tờ phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết: 28 đại diện cho: 88.358.081 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- *Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 28 đại diện cho: 88.358.081 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu tán thành: 28 đại diện cho: 88.358.081 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*

6. Thông qua Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Ông Nguyễn Hoàng Đạo - Chủ tọa Đại hội trình bày Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết. Kết quả:

Tổng số tờ phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết: 28 đại diện cho: 88.358.081 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- *Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 28 đại diện cho: 88.358.081 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu tán thành: 28 đại diện cho: 88.358.081 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*

7. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Ông Vương Hữu Thăng, trình bày Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết. Kết quả:

Tổng số tờ phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết: 28 đại diện cho: 88.358.081 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- *Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 28 đại diện cho: 88.358.081 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 28 đại diện cho: 88.358.081 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

8. Trình bày nội dung biểu quyết

- Ông Ngô Quốc Huy - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc, trình bày Báo cáo số 610/BC-HĐQT ngày 25/4/2024 của HĐQT đánh giá thực trạng kết quả SXKD - ĐTXD năm 2023 và Kế hoạch năm 2024;
- Ông Nguyễn Hoàng Đạo - Chủ tịch HĐQT, trình bày Báo cáo số 606/BC-HĐQT ngày 25/4/2024 kết quả hoạt động năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024 của HĐQT;
- Ông Nguyễn Loãn - Thành viên độc lập HĐQT, trình bày Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023;
- Bà Lê Mai Hạnh - Trưởng Ban kiểm soát, trình bày Báo cáo số 518/BC-VNPD-BKS ngày 09/4/2024 của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên năm 2023, phương hướng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát năm 2024;
- Ông Nguyễn Tùng Phương - Phó Tổng giám đốc, trình bày Tờ trình số 483/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của HĐQT về việc Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán;
- Ông Nguyễn Đăng Khương - Thành viên HĐQT, trình bày Tờ trình số 605/TTr-HĐQT ngày 25/04/2024 của HĐQT về việc Phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2023;
- Ông Nguyễn Minh Hải - Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách, trình bày Tờ trình số 463/TTr-VNPD ngày 03/04/2024 của BKS về việc Xin phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024;
- Ông Đỗ Đức Hùng - Thành viên HĐQT, trình bày Tờ trình số 482/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của HĐQT về việc Kế hoạch Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2024;
- Ông Naruomi Samejima - Thành viên HĐQT, trình bày Tờ trình số 479/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của HĐQT về việc Chủ trương mua bảo hiểm trách nhiệm cho các Thành viên Hội đồng quản trị năm 2024.

9. Đại hội tiến hành thảo luận

Ông Nguyễn Hoàng Đạo - Chủ tọa Đại hội điều hành Đại hội thảo luận. Không có cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông nào đặt câu hỏi tại Đại hội.

10. Đại hội tiến hành biểu quyết

Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu quyết thông qua nội dung các Báo cáo và Tờ trình đã được trình bày bằng hình thức bỏ phiếu kín.

Kết quả kiểm phiếu như sau:

Nội dung 01.1: Thông qua Báo cáo của HĐQT đánh giá thực trạng kết quả SXKD - ĐTXD năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 (trừ chỉ tiêu cổ tức năm 2023 và chỉ tiêu kế hoạch cổ tức năm 2024)

Sản lượng điện của Nhà máy thủy điện Khe Bô, Bắc Bình, Nậm Mả phụ thuộc vào yếu tố thủy văn, do đó Đại hội đồng cổ đông giao HĐQT Công ty căn cứ kết quả thực hiện đến ngày 30/9/2024 để phê duyệt hiệu chỉnh các chỉ tiêu chính của kế hoạch năm 2024 trong tháng 10 năm 2024 (nếu cần).

Trong trường hợp kết quả SXKD năm 2024 khả quan và tình hình cân đối dòng tiền đảm bảo, ĐHĐCĐ giao HĐQT quyết định việc tạm ứng cổ tức năm 2024 trước khi mức cổ tức thực hiện năm 2024 được chính thức thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 trên cơ sở đảm bảo mức tạm ứng cổ tức năm 2024 không vượt quá kế hoạch cổ tức năm 2024 được ĐHĐCĐ thông qua.

Tổng số tờ phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết: 28 đại diện cho: 88.371.978 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- *Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 28 đại diện cho: 88.371.978 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu tán thành: 28 đại diện cho: 88.371.978 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*

Nội dung 01.2: Thông qua Chỉ tiêu kế hoạch cổ tức năm 2024 - Báo cáo của HĐQT đánh giá thực trạng kết quả SXKD - ĐTXD năm 2023 và Kế hoạch năm 2024

Tổng số tờ phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết: 28 đại diện cho: 88.371.978 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- *Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 28 đại diện cho: 88.371.978 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 24 đại diện cho: 34.478.426 phiếu biểu quyết, chiếm: 39,0151% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 4 đại diện cho: 53.893.552 phiếu biểu quyết, chiếm: 60,9849% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 02: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024 của HĐQT

Tổng số tờ phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết: 28 đại diện cho: 88.371.978 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 28 đại diện cho: 88.371.978 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 28 đại diện cho: 88.371.978 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 03: Thông qua Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

Tổng số tờ phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết: 28 đại diện cho: 88.371.978 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 28 đại diện cho: 88.371.978 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 28 đại diện cho: 88.371.978 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 04: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên năm 2023, phương hướng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát năm 2024

Tổng số tờ phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết: 28 đại diện cho: 88.371.978 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 28 đại diện cho: 88.371.978 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 28 đại diện cho: 88.371.978 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 05: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán

Tổng số tờ phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết: 28 đại diện cho: 88.371.978 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 28 đại diện cho: 88.371.978 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 28 đại diện cho: 88.371.978 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 06.1: Thông qua Tờ trình về việc Phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2023 (Trừ nội dung trích lập Quỹ đầu tư phát triển và cổ tức năm 2023)

Tổng số tờ phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết: 28 đại diện cho: 88.371.978 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 28 đại diện cho: 88.371.978 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 28 đại diện cho: 88.371.978 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 06.2: Thông qua việc Không trích lập Quỹ đầu tư phát triển - Tờ trình về việc Phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2023

Tổng số tờ phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết: 28 đại diện cho: 88.371.978 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 28 đại diện cho: 88.371.978 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 28 đại diện cho: 88.371.978 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 06.3: Thông qua Mức chia cổ tức năm 2023 - Tờ trình về việc Phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2023

Tổng số tờ phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết: 28 đại diện cho: 88.371.978 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 28 đại diện cho: 88.371.978 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 28 đại diện cho: 88.371.978 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 07: Thông qua Tờ trình phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Tổng số tờ phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết: 28 đại diện cho: 88.371.978 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 28 đại diện cho: 88.371.978 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 28 đại diện cho: 88.371.978 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 08: Thông qua Kế hoạch Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2024

Tổng số tờ phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết: 28 đại diện cho: 88.371.978 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 28 đại diện cho: 88.371.978 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 27 đại diện cho: 88.369.180 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9968% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 2.798 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0032% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 09: Thông qua Tờ trình về việc chủ trương mua bảo hiểm trách nhiệm cho các Thành viên Hội đồng quản trị năm 2024

Tổng số tờ phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết: 28 đại diện cho: 88.371.978 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 28 đại diện cho: 88.371.978 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 27 đại diện cho: 88.369.180 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9968% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 1 đại diện cho: 2.798 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0032% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

11. Căn cứ kết quả kiểm phiếu biểu quyết đã được Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo công khai trước đại hội, để đảm bảo các vấn đề cần được thảo luận và thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ông Nguyễn Hoàng Đạo – Chủ tọa Đại hội trình bày nội dung Chỉ tiêu kế hoạch cổ tức năm 2024 là 14%, để thay thế cho Nội dung 01.2: Thông qua Chỉ tiêu kế hoạch cổ tức năm 2024 - Báo cáo của HĐQT đánh giá thực

trạng kết quả SXKD - ĐTXD năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 không được đại hội đồng cổ đông thông qua (kết quả nêu trên).

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí và tiến hành biểu quyết bổ sung thông qua **Chỉ tiêu kế hoạch cổ tức năm 2024 là 14%**, bằng hình thức bỏ phiếu kín. Kết quả kiểm phiếu đã được Trưởng ban kiểm phiếu công bố công khai tại Đại hội như sau:

Tổng số tờ phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết: 27 đại diện cho: 88.372.342 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- *Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 24 đại diện cho: 56.372.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 63,7895% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 3 đại diện cho: 32.000.033 phiếu biểu quyết, chiếm: 36,2105% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu tán thành: 24 đại diện cho: 56.372.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 63,7895% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*

12. Các vấn đề được thông qua và tỷ lệ biểu quyết tương ứng

Như vậy, với tỷ lệ biểu quyết tán thành tương ứng với từng nội dung nêu trên, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã thống nhất thông qua các vấn đề như sau:

- Thông qua Báo cáo của HĐQT đánh giá thực trạng kết quả SXKD - ĐTXD năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 (*Báo cáo số 610/BC-HĐQT ngày 25/4/2024*) (trừ chỉ tiêu cổ tức năm 2023 và chỉ tiêu Kế hoạch cổ tức năm 2024) với tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng là **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024 của HĐQT (*Báo cáo số 606/BC-HĐQT ngày 25/4/2024*) với tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng là **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Thông qua Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 với tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng là **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát (*Báo cáo số 518/BC-VNPD-BKS ngày 09/4/2024*) về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên năm 2023, phương hướng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát năm 2024 với tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng là **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán (Theo Tờ trình số 483/TTr-HDQT ngày 04/04/2024) với tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng là **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Thông qua Tờ trình về việc Phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2023 (Theo Tờ trình số 605/TTr-HDQT ngày 25/04/2024) (Trừ nội dung trích lập Quỹ đầu tư phát triển và cổ tức năm 2023) với tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng là **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Thông qua việc không trích lập quỹ Đầu tư phát triển (Tờ trình về việc Phương án phân phối và cổ tức năm 2023) với tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng là **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2023 (Tờ trình về việc Phương án phân phối và cổ tức năm 2023) với tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng là **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Thông qua Tờ trình phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 (Theo Tờ trình số 463/TTr-VNPD ngày 03/04/2024) với tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng là **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Thông qua Kế hoạch Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2024 (Theo Tờ trình số 482/TTr-HDQT ngày 04/04/2024) với tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng là **99,9968%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Thông qua Tờ trình về việc chủ trương mua bảo hiểm trách nhiệm cho các Thành viên Hội đồng quản trị năm 2024 (Theo Tờ trình số 479/TTr-HDQT ngày 04/04/2024) với tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng là **99,9968%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Thông qua Chỉ tiêu kế hoạch cổ tức năm 2024 là 14% với tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng là **63,7895%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết.

13. Thông qua Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội

- a. Bà Lê Thị Thúy Loan - Trưởng Ban Thư ký, thay mặt Đoàn Thư ký Đại hội trình bày trước Đại hội nội dung dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam.
- b. Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu quyết thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 bằng hình thức bỏ phiếu kín.

Kết quả kiểm phiếu như sau:

Nội dung 01: Thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Tổng số tờ phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết: 29 đại diện cho: 88.801.578 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 29 đại diện cho: 88.801.578 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 29 đại diện cho: 88.801.578 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 02: Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Tổng số tờ phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết: 29 đại diện cho: 88.801.578 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 29 đại diện cho: 88.801.578 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 29 đại diện cho: 88.801.578 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

III. THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Ông Nguyễn Hoàng Đạo - Chủ tọa Đại hội tuyên bố bế mạc Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam bế mạc vào hồi 12h30 cùng ngày.

ĐOÀN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

- Bà Lê Thị Thúy Loan:.....

- Bà Nguyễn Hoàng Hà:.....

- Ông Lê Tùng Dương:

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



NGUYỄN HOÀNG ĐẠO

Số: 627/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020, sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 1901/QĐ-HĐQT ngày 21/12/2023;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 626/BB-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024 của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung chủ yếu như sau:

1. Thông qua Báo cáo của HĐQT đánh giá thực trạng kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 tại Báo cáo số 610/BC-HĐQT ngày 25/4/2024, (trừ chỉ tiêu Kế hoạch cổ tức năm 2024) với các nội dung chính như sau:

a. Kết quả SXKD-ĐTXD năm 2023:

TT	Nội dung	ĐVT	KH 2023	TH 2023	% HT
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr kWh	458,646	470,065	102,49%
1.1	Thủy điện Nậm Má	Tr kWh	13,000	14,199	109,22%
1.2	Thủy điện Bắc Bình	Tr kWh	82,156	103,880	126,44%
1.3	Thủy điện Khe Bó	Tr kWh	363,489	351,986	96,84%
2	Đầu tư xây dựng	Tr Đồng	33.553,082	13.309,033	39,67%
2.1	Đầu tư XD các công trình	Tr Đồng	7.200,000	600,000	8,33%
2.2	Đầu tư từ quỹ ĐTPT	Tr Đồng	26.353,082	12.709,033	48,23%
3	Doanh thu	Tr Đồng	524.632,551	544.679,974	103,82%
3.1	Doanh thu sản xuất điện	Tr Đồng	524.132,551	541.884,686	103,39%
3.2	Doanh thu, thu nhập khác	Tr Đồng	500,000	2.795,288	559,06%

4	Chi phí	Tr Đồng	340.633,362	324.658,579	95,31%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr Đồng	161.513,101	190.499,505	117,95%
6	Cổ tức	%	14	20	142,86%

b. Kế hoạch năm 2024 với các chỉ tiêu chủ yếu (trừ chỉ tiêu cổ tức năm 2024) như sau:

TT	Nội dung KH	Đơn vị	KH năm 2024
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr kWh	452,065
	- Thủy điện Nậm Má	Tr kWh	13,667
	- Thủy điện Bắc Bình	Tr kWh	85,711
	- Thủy điện Khe Bô	Tr kWh	352,986
2	Đầu tư xây dựng:	Tr đồng	52.652,957
3	Doanh thu:	Tr đồng	509.249,126
4	Chi phí:	Tr đồng	331.783,342
5	Lợi nhuận sau thuế:	Tr đồng	141.741,549

Sản lượng điện của Nhà máy thủy điện Khe Bô, Bắc Bình, Nậm Má phụ thuộc vào yếu tố thủy văn, do đó Đại hội đồng cổ đông giao HĐQT Công ty căn cứ kết quả thực hiện đến ngày 30/9/2024 để phê duyệt hiệu chỉnh các chỉ tiêu chính của kế hoạch năm 2024 trong tháng 10 năm 2024 (nếu cần).

c. Thông qua chỉ tiêu Kế hoạch cổ tức năm 2024 là 14%.

Trong trường hợp kết quả SXKD năm 2024 khả quan và tình hình cân đối dòng tiền đảm bảo, ĐHCĐ giao cho HĐQT quyết định việc tạm ứng cổ tức năm 2024 trước khi mức cổ tức thực hiện năm 2024 được chính thức thông qua tại ĐHCĐ thường niên năm 2025 trên cơ sở đảm bảo mức tạm ứng cổ tức năm 2024 không vượt quá kế hoạch cổ tức năm 2024 được ĐHCĐ thông qua tại Nghị quyết này.

- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024 của HĐQT tại Báo cáo số 606/BC-HĐQT ngày 25/4/2024.
- Thông qua báo cáo của thành viên độc lập HĐQT đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 ngày 04/04/2024.
- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát tại Báo cáo số 518/BC-VNPD-BKS ngày 09/4/2024 về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên năm 2023, phương hướng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát năm 2024.
- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán tại Tờ trình số 483/TTr-VNPD ngày 04/04/2024.

6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2023 tại Tờ trình số 605/TTr-HĐQT ngày 25/04/2024.

CHI TIẾT VỀ KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2023

Stt	Nội dung	Tỷ lệ	Số tiền (VND)
1	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		424.018.119.125
1.1	LNST phát sinh năm 2023		190.499.505.385
1.2	LNST chưa phân phối lũy kế đến hết năm 2022		233.518.613.740
2	Trích lập các quỹ		14.757.173.749
2.1	Quỹ đầu tư phát triển		-
2.2	Quỹ thưởng Người quản lý, điều hành doanh nghiệp, Ban kiểm soát	1,5 tháng lương NQL	484.647.000
2.3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		14.272.526.749
	- <i>Phần trích theo kết quả xếp loại doanh nghiệp</i>	<i>3 tháng lương NLD</i>	<i>8.475.246.000</i>
	- <i>Phần trích thêm trong trường hợp lợi nhuận thực hiện đạt vượt kế hoạch</i>	<i>20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch</i>	<i>5.797.280.749</i>
	Trong đó:		
	- Quỹ khen thưởng	30%	4.281.758.025
	- Quỹ phúc lợi	70%	9.990.768.724
3	Chia cổ tức (bằng tiền)	20%	213.179.258.000
4	Lợi nhuận để lại (4 = 1 - 2 - 3)		196.081.687.376

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền và triển khai các thủ tục chi trả cổ tức cho các cổ đông theo đúng các quy định của Pháp luật.

7. Thông qua danh sách Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 tại Tờ trình số 463/TTr-VNPD ngày 03/04/2024 của Ban kiểm soát Công ty, cụ thể như sau:

Stt	Tên đơn vị	Tên viết tắt	Giấy chứng nhận ĐKDN lần đầu	Trụ sở	Quyết định của UBCKNN
1	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	EY Việt Nam	1992	Tầng 8, CornerStone Building, số 16, Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	1115/QĐ-UBCK ngày 24/11/2023
2	Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam	Deloitte Việt Nam	1991	Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	1090/QĐ-UBCK ngày 24/11/2023
3	Công ty	UHY	29/8/2006	Tầng 5, Tòa B2,	1094/QĐ-UBCK

	TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY			Roman Plaza, đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	ngày 24/11/2023
4	Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC	AASC	02/7/2007	Số 1 Lê Phụng Hiểu, Phường Tráng Tiên, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	1117/QĐ-UBCK ngày 24/11/2023

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị thực hiện công việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty dựa trên danh sách các Công ty kiểm toán độc lập đã được Đại hội phê duyệt.

8. Thông qua Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2024 tại Tờ trình số 482/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 của Hội đồng quản trị Công ty với nội dung chi tiết như sau:

DVT: VNĐ

Stt	Đối tượng	Số người	Số tháng	Mức thù lao (01 tháng/ thành viên)	Tổng số (12 tháng)
I	Hội đồng quản trị:				
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01	12	54.000.000	648.000.000
2	Thành viên HĐQT không chuyên trách	04	12	9.200.000	441.600.000
II	Ban kiểm soát:				
1	Trưởng BKS không chuyên trách	01	12	7.200.000	86.400.000
2	Thành viên BKS chuyên trách	01	12	46.000.000	552.000.000
3	Thành viên BKS không chuyên trách	02	12	6.900.000	165.600.000
	Tổng cộng:				1.893.600.000

(Bằng chữ: Một tỷ, tám trăm chín mươi ba triệu, sáu trăm nghìn đồng chẵn).

Các chế độ khác được hưởng theo quy định của Công ty và Nhà nước.

9. Thông qua Tờ trình số 479/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 về việc chủ trương mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị năm 2024 với giá trị (đã bao gồm VAT) là 250.000.000 đồng.

Điều 2. ĐHĐCĐ giao Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua; báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất các nội dung chưa thực hiện.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- HOSE;
- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, Vp. HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Nguyễn Hoàng Đạo



**CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM (VNPD)**

Thời gian	Nội dung	Chủ trì
7h30 - 8h30	- Đón tiếp đại biểu, cổ đông - Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách các cổ đông có mặt	Ban tổ chức và Ban kiểm tra tư cách cổ đông
8h30 - 8h40	- Ôn định tổ chức chuẩn bị Đại hội - Giới thiệu đại biểu, cổ đông	Ban tổ chức
8h40 - 8h45	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
8h45 - 8h55	- Giới thiệu thành phần Đoàn chủ tọa, Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội - Trình bày Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	Ban tổ chức
8h55 – 9h00	Biểu quyết thông qua danh sách Ban kiểm phiếu; Chương trình đại hội; Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	Đoàn chủ tọa
9h00 - 9h10	Trình bày Báo cáo của HĐQT đánh giá thực trạng kết quả SXKD - ĐTXD năm 2023, Kế hoạch năm 2024	Đoàn chủ tọa
9h10 – 9h20	Trình bày Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2024	Đoàn chủ tọa
9h20 - 9h30	Trình bày Báo cáo của các Thành viên độc lập HĐQT đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023	Đoàn chủ tọa
9h30 - 9h40	Trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát năm 2024	Ban kiểm soát
9h40 – 10h10	Trình bày nội dung các tờ trình, bao gồm:	
	- Tờ trình Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023	Đoàn chủ tọa
	- Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2023	Đoàn chủ tọa
	- Tờ trình danh sách các Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024	Ban kiểm soát
	- Tờ trình Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2024	Đoàn chủ tọa
	- Tờ trình mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị	Đoàn chủ tọa
10h10 – 10h30	Thảo luận và biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội	Đoàn chủ tọa
10h30 – 10h45	Nghỉ giải lao	
10h45 – 10h50	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội	Ban Kiểm phiếu
10h50 - 11h15	- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội - Tuyên bố bế mạc Đại hội	Thư ký Đại hội và Đoàn chủ tọa

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Số: 619/TTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam
(Thay thế Tờ trình số 477/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam được sửa đổi bổ sung theo Quyết định số 1901/QĐ-HĐQT ngày 21/12/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam ban hành theo Quyết định số 728/QĐ-HĐQT ngày 10/5/2023;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được ban hành theo Quyết định số 729/QĐ-HĐQT ngày 10/5/2023;

Căn cứ Văn bản số 618/VNPD-HĐQT ngày 25/4/2024 về việc sửa đổi Quy chế tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2024;

Căn cứ ý kiến các thành viên HĐQT Công ty về Văn bản số 618/VNPD-HĐQT ngày 25/4/2024.

Để tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 - Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam. Chi tiết Quy chế như đính kèm.

Xin trân trọng cảm ơn Đại hội./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoàng Đạo



QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (sau đây gọi là “Đại hội”) của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam.
- Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ cổ đông, người tham dự Đại hội, điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội.
- Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Điều kiện tham dự Đại hội

Các cổ đông Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam có tên trong Danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng 26/03/2024 (cổ đông VNPD) do Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt và người đại diện theo ủy quyền hợp lệ của cổ đông VNPD có tên trong danh sách nêu trên đều có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 3. Quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội

- Được biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam (Điều lệ).
- Được Ban Tổ chức Đại hội thông báo công khai nội dung chương trình Đại hội.
- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội được thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung được nêu tại khoản 2 Điều này và các nội dung khác phát sinh thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.
- Khi đến tham dự Đại hội, mỗi cổ đông/người được cổ đông ủy quyền được nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết - trong đó có ghi Mã cổ đông, Họ và tên cổ đông, Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu, Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền, Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện.
- Cổ đông, người được cổ đông ủy quyền đến dự họp sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký,

trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 4. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông/người được ủy quyền khi tham dự Đại hội phải xuất trình Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu và Giấy ủy quyền hoặc văn bản cử đại diện tham dự Đại hội (đối với các trường hợp nhận ủy quyền) cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông để đăng ký tham dự Đại hội.
2. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều khiển của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội. Trường hợp có phát sinh các nội dung thuộc thẩm quyền thông qua của Đại hội đồng cổ đông, theo sự điều hành của Chủ tọa Đại hội, cổ đông/người được ủy quyền có trách nhiệm tuân thủ các biện pháp cần thiết và hợp lệ để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- 3.

Điều 5. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Ban Tổ chức Đại hội Cổ đông thường niên năm 2024 thành lập, có các nghĩa vụ sau:

1. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội: Kiểm tra Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu và Giấy ủy quyền/văn bản cử đại diện tham dự đại hội (nếu có);
2. Phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và tài liệu họp cho các cổ đông/Người được ủy quyền tham dự Đại hội;
3. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 6. Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu của Đại hội do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội.
2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - Hướng dẫn cổ đông/Người được ủy quyền của cổ đông cách sử dụng Thẻ biểu quyết/ Phiếu biểu quyết;
 - Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông tại Đại hội;
 - Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung;
 - Thông báo kết quả cho Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội và công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

Điều 7. Đoàn Chủ tọa

1. Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội. Đoàn Chủ tọa Đại hội gồm Chủ tọa Đại hội và một số thành viên HĐQT do Chủ tọa Đại hội đề cử.
2. Đoàn Chủ tọa có trách nhiệm chủ trì Đại hội.
3. Đoàn Chủ tọa tiến hành các công việc cần thiết và hợp lý để điều hành Đại hội

một cách đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp. Quyết định của Đoàn Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

4. Tại bất cứ lúc nào, Đoàn Chủ tọa có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam) mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy:
 - a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc
 - b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

Điều 8. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký Đại hội gồm một Trưởng Ban và một hoặc một số Thành viên do Đoàn Chủ tọa đề cử.
2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội, phản ánh trung thực, chính xác nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Chương III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH VÀ BIỂU QUYẾT ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết, theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để triệu tập Đại hội.

Điều 10. Điều kiện để Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về những nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Tổ chức lại, giải thể công ty.
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán

thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Điều 11. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày.
2. Đại hội sẽ thông qua Chương trình Đại hội, lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội.
3. Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông khi cổ đông tham dự trực tiếp tại địa điểm họp như sau:
 - a. Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế tổ chức Đại hội; thông qua Ban kiểm phiếu; các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

❖ Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết (*Tán thành/ Không tán thành/ Không có ý kiến*) cho từng nội dung. Đối với các vấn đề biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, các Cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết của mình lên khi được Chủ tọa hỏi. Các Cổ đông giơ Thẻ biểu quyết theo sự điều hành của Chủ tọa.
 - Cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết một vấn đề được coi là không hợp lệ.
 - Cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết *Tán thành, Không tán thành* hoặc *Không có ý kiến* của một vấn đề được coi là không hợp lệ.
- b. Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết và bỏ phiếu kín: hình thức này được dùng để thông qua các nội dung: tờ trình Đại hội; Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội, được xác định và ghi rõ trong từng phiếu biểu quyết gửi cho mỗi cổ đông.

❖ Cách thức biểu quyết:

- Khi biểu quyết từng nội dung, Cổ đông dự họp thể hiện ý kiến biểu quyết bằng cách đánh dấu chọn vào 01 trong 03 ô biểu quyết (*Tán thành* hoặc *Không tán thành* hoặc *Không có ý kiến*), ký và ghi rõ họ tên vào Phiếu biểu quyết rồi bỏ vào hòm phiếu.
- Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung mà Cổ đông không đánh dấu chọn vào bất kỳ ô biểu quyết nào hoặc đánh dấu vào nhiều hơn một ô biểu quyết đối với cùng nội dung biểu quyết đó. Nếu Phiếu biểu quyết hợp lệ có một hoặc một số nội dung biểu quyết không hợp lệ thì các nội dung hợp lệ còn lại vẫn được tính vào kết quả biểu quyết đối với nội dung hợp lệ đó.
- Phiếu biểu quyết được coi là không hợp lệ trong các trường hợp sau:
 - + Phiếu biểu quyết không phải là phiếu do Ban tổ chức Đại hội phát hành;

- + Phiếu biểu quyết không theo Mẫu quy định, không được đóng Dấu treo của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam;
 - + Phiếu biểu quyết bị gạch xoá, sửa chữa, rách, nát;
 - + Phiếu biểu quyết không có họ tên và chữ ký của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham dự đại hội của cổ đông;
 - + Phiếu biểu quyết có tất cả các nội dung biểu quyết không hợp lệ;
 - + Phiếu biểu quyết được nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi Chủ tọa Đại hội tuyên bố bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu đã được niêm phong.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu biểu quyết vào thùng phiếu hoặc theo hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội, tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước.
4. Thảo luận tại Đại hội:
- a. Nguyên tắc thảo luận:
- Việc thảo luận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Đoàn Chủ tịch hoặc người đại diện trong Ban Tổ chức Đại hội điều phối, đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định tại Điều lệ công ty.
 - Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình nghị sự đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, nội dung không bị vi phạm pháp luật, không liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp.
- b. Cách thức gửi câu hỏi thảo luận:
- Nếu có ý kiến cần thảo luận, cổ đông trực tiếp giơ tay đăng ký phát biểu trong thời gian thảo luận hoặc đăng ký nội dung vào Phiếu thảo luận và chuyển cho Ban Thư ký hoặc giơ tay phát biểu theo sự điều hành của Đoàn Chủ tịch;
- c. Giải đáp câu hỏi thảo luận:
- Trên cơ sở nội dung thảo luận của Cổ đông do Đoàn Thư ký Đại hội tổng hợp, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Cổ đông.
 - Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp và được giải đáp theo tuần tự và chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến trùng lặp với nhau thì Đoàn Chủ tịch sẽ chọn lọc và trả lời chung cho tất cả các cổ đông.
 - Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty xem xét và trả lời cổ đông với phương thức thích hợp.

Điều 12: Kiểm tra thùng phiếu và kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông tham dự Đại hội.
2. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
3. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 13: Nghị quyết và Biên bản Đại hội

Tất cả các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Ban thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội. Biên bản và Nghị quyết của Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được gửi, lưu giữ theo quy định.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Quy chế này gồm 4 Chương 14 Điều, được Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam trình thông qua tại Đại hội. Cổ đông/Người được ủy quyền và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.



BÁO CÁO

Đánh giá thực trạng kết quả SXKD - ĐTXD năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam
(Thay thế Báo cáo số 494/BC-VNPD ngày 05/4/2024)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam ban hành theo Quyết định số 1901/QĐ-HĐQT ngày 21/12/2023 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Nghị quyết số 657/NQ-HĐCĐ ngày 25/4/2023 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 465/NQ-HĐQT ngày 03/4/2024 của Hội đồng Quản trị thông qua dự thảo Báo cáo đánh giá thực trạng kết quả thực hiện Kế hoạch SXKD-ĐTXD năm 2023 và Kế hoạch SXKD-ĐTXD năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 601/NQ-HĐQT ngày 24/4/2024 của Hội đồng Quản trị (Nghị quyết 601);

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, nhiệm vụ năm 2024 của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua Báo cáo đánh giá thực trạng Kết quả SXKD-ĐTXD năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam với những nội dung sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2023

Kế hoạch SXKD-ĐTXD năm 2023 của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua tại cuộc họp thường niên ngày 25/4/2023. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu đến 31/12/2023 như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	KH 2023	TH 2023	% HT
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr kWh	458,646	470,065	102,49%
1.1	Thủy điện Nậm Mả	Tr kWh	13,000	14,199	109,22%
1.2	Thủy điện Bắc Bình	Tr kWh	82,156	103,880	126,44%
1.3	Thủy điện Khe Bó	Tr kWh	363,489	351,986	96,84%
2	Đầu tư xây dựng	Tr Đồng	33.553,082	13.309,033	39,67%
2.1	Đầu tư XD các công trình	Tr Đồng	7.200,000	600,000	8,33%
2.2	Đầu tư từ quỹ ĐTPT	Tr Đồng	26.353,082	12.709,033	48,23%

TT	Nội dung	ĐVT	KH 2023	TH 2023	% HT
3	Doanh thu	Tr Đồng	524.632,551	544.679,974	103,82%
3.1	Doanh thu sản xuất điện	Tr Đồng	524.132,551	541.884,686	103,39%
3.2	Doanh thu, thu nhập khác	Tr Đồng	500,000	2.795,288	559,06%
4	Chi phí	Tr Đồng	340.633,362	324.658,579	95,31%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr Đồng	161.513,101	190.499,505	117,95%
6	Cổ tức	%	14	20	142,86%

1. Công tác sản xuất kinh doanh

1.1. Công tác sản xuất điện

Sản lượng điện thương phẩm toàn Công ty thực hiện năm 2023 đạt 470,065 triệu kWh tương đương 102,49% so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông duyệt. Trong đó Nhà máy Thủy điện Nậm Má, Nhà máy Thủy điện Bắc Bình hoàn thành vượt kế hoạch, Nhà máy Thủy điện Khe Bó không hoàn thành kế hoạch.

Nguyên nhân Nhà máy Thủy điện Khe Bó không hoàn thành kế hoạch do lượng nước về giữa các tháng không đồng đều: Các tháng 4, 6, 7, tần suất đạt lần lượt là 99%, 99%, 94%, một số tháng có lượng nước về tốt phải xả tràn (tháng 8, 10). Trong năm, trên hệ thống sông Cả chỉ xuất hiện 02 đợt lũ (cuối tháng 8 và cuối tháng 10), lưu lượng nước về hồ Khe Bó 9 tháng đầu năm chỉ đạt 209,01 m³/s, tương ứng với tần suất 76%. Trong đợt lũ cuối tháng 10, Nhà máy đã phải xả tràn với tổng lượng nước là 263,774 triệu m³.

1.2. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật

Năm 2023, các nhà máy thuộc Công ty đã đặc biệt chú ý đến công tác quản lý vận hành, nghiên cứu tìm ra phương án vận hành tối ưu. Ngoài ra trong năm Ban lãnh đạo Công ty sát sao, kịp thời, quyết liệt nhiều giải pháp cùng với sự nỗ lực, đồng lòng góp sức của CBCNV nên các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật trung bình của các nhà máy thực hiện trong năm hoàn thành các chỉ tiêu được giao. Cụ thể:

STT	Chỉ tiêu KTKT	ĐVT	KH 2023	TH 2023	Đánh giá
1	Tỷ lệ điện tự dùng	%	0,754	0,75	Đạt
2	Suất tiêu hao nước (m ³ /kWh)	m ³ /kWh	15,14	14,57	Đạt
3	Hệ số khả dụng	%	94,96	96,73	Đạt
4	Tỷ lệ dừng máy do sự cố	%	0,5	0	Đạt
5	Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng	%	4,54	3,26	Đạt

Trong năm Công ty có 02 sự cố phải dừng máy, tính bình quân gia quyền cả năm ở mức xấp xỉ bằng 0. Do đó các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đạt kế hoạch được duyệt.

1.3. Công tác bảo dưỡng sửa chữa

1.3.1. Công tác sửa chữa lớn

- Kế hoạch sửa chữa lớn trong năm 2023 có 02 danh mục sửa chữa lớn thuộc Nhà

máy Thủy điện Bắc Bình là: Đại tu tổ máy H1 và Xử lý vùng thấm chân đập, hoàn thiện bổ sung các thiết bị quan trắc bị hư hỏng. Theo kế hoạch được duyệt cả 02 danh mục này đều dự kiến thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2023.

- Kết quả thực hiện:

+ Đối với danh mục đại tu tổ máy H1 Nhà máy thủy điện Bắc Bình:

Khối lượng, tiến độ, chất lượng: Nhà máy Thủy điện Bắc Bình thực hiện đại tu theo phương án kỹ thuật được duyệt từ ngày 06/3/2023 đến 28/3/2023, hoàn thành vượt tiến độ 07 ngày so với tiến độ được duyệt. Sau đại tu tổ máy vận hành ổn định, các số liệu đạt tiêu chuẩn vận hành.

+ Đối với danh mục Xử lý vùng thấm chân Đập, hoàn thiện bổ sung các thiết bị quan trắc bị hư hỏng:

Trong tháng 4/2023 Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện khảo sát, kiểm tra hiện trường, xem xét số liệu quan trắc thấm của các pizomet và chỉ đạo Nhà máy Thủy điện Bắc Bình tại văn bản số 648/VNPD-KT. Theo đó Nhà máy tạm thời tiếp tục theo dõi, quan trắc thêm dòng thấm trong mùa mưa bão năm 2023 và tạm thời chưa thực hiện công tác sửa chữa lớn danh mục này năm 2023.

1.3.2. Công tác sửa chữa thường xuyên

Trong năm Công ty thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng sửa chữa các thiết bị định kỳ theo quy định, quy trình với kết quả thực hiện đáp ứng tiến độ, chất lượng, đảm bảo công tác vận hành an toàn cho các tổ máy. Một số nội dung công việc chính như:

- Nhà máy Thủy điện Nậm Mả: Tiểu tu tổ máy H1, H2; Sửa chữa hệ thống kích từ, sửa chữa các thiết bị cơ điện bị hư hỏng.

- Nhà máy Thủy điện Bắc Bình: Tiểu tu Tổ máy H2 theo kế hoạch; Bảo dưỡng sửa chữa đường dây 22kV; Vớt rác cửa nhận nước; Phát quang công trình hồ, đập, nhà máy; Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các hạng mục công trình phần xây dựng; Sửa chữa, quần lại các động cơ bị hỏng, gia công các chi tiết cơ khí; Sửa chữa, xử lý sự cố đột xuất các thiết bị; Sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ hệ thống điều hòa nhiệt độ.

- Nhà máy Thủy điện Khe Bô: Sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ hệ thống điều hòa nhiệt độ, quạt thông gió, máy tính, máy in; Sửa chữa các thiết bị hư hỏng như biến tần, bo mạch, linh kiện máy tính, thiết bị điện, động cơ bị cháy; Bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ các xe ô tô; Kiểm tra định kỳ tất cả các hệ thống thiết bị theo kế hoạch của nhà máy đảm bảo các thiết bị vận hành an toàn, tin cậy.

1.4. Doanh thu

Doanh thu năm 2023 của Công ty là 544,679/524,632 tỷ đồng, đạt 103,82% kế hoạch: Trong đó.

- Doanh thu sản xuất điện: 541,885/524,133 tỷ đồng, đạt 103,39%.

- Doanh thu, thu nhập khác: 2,795/0,500 tỷ đồng, đạt 559,06%.

1.5. Chi phí

Kế hoạch chi phí năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông thông qua với giá trị là 340,633 tỷ đồng. Chi phí toàn Công ty thực hiện đến 31/12/2023 là 324,658 tỷ đồng,

đạt 95,31% kế hoạch.

1.6. Lao động - Tiền lương

1.6.1. Tình hình thực hiện công tác lao động - tiền lương

STT	Chỉ tiêu lao động tiền lương	ĐVT	KH 2023	TH 2023	(%) TH
I	Lao động bình quân:				
1	Người quản lý	Người	15	15	100
2	Người lao động	Người	118	117	99,15
II	Quỹ tiền lương, thù lao; Quỹ tiền An toàn điện:				
1	Người quản lý:				
1.1	Quỹ tiền lương, thù lao	Triệu	3.925,2	3.877,2	98,78
1.2	Quỹ tiền ATĐ của NQL	Triệu	262,3	270,8	103,2
2	Người lao động				
2.1	Quỹ tiền lương SXKD điện	Triệu	32.902,2	33.900,9	103,04
2.2	Quỹ tiền ATĐ của NLĐ	Triệu	4.452	4.046	90,88

- Tiền lương thù lao thực hiện năm 2023 của NQL giảm so với Kế hoạch năm 2023 được ĐHĐCĐ phê duyệt (98,78%) do từ tháng 5/2023 các thành viên HĐQT, BKS của cổ đông TEPCO không nhận các khoản thù lao, tiền lương theo các văn bản về việc từ chối nhận các khoản tiền lương, thù lao ngày 23/6/2023. Khi so sánh mức thực hiện của từng NQL riêng lẻ (không bao gồm cổ đông TEPCO) mức thực hiện đạt 105,18% so với kế hoạch.

- Quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của NLĐ đạt 103,04% so với kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên phê duyệt.

1.6.2. Chi tiết tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2023 (không bao gồm các khoản thưởng và lợi ích khác):

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số tháng làm việc	Tiền lương, thù lao (VNĐ)	Tiền ATĐ (VNĐ)	Tổng cộng (VNĐ)
	Hội đồng quản trị:			1.184.816.000	72.928.898	1.257.744.898
1	Nguyễn Hoàng Đạo	CT HĐQT	12	681.612.000	72.928.898	754.540.898
2	Đỗ Đức Hùng	Thành viên	12	116.124.000	-	116.124.000
3	Nguyễn Văn Khoá	Thành viên	4	38.708.000	-	38.708.000
4	Nguyễn Đăng Khương	Thành viên	12	116.124.000	-	116.124.000
5	Trần Văn Đước	Thành viên	12	116.124.000	-	116.124.000
6	Nguyễn Hồng Sơn	Thành viên	4	38.708.000	-	38.708.000
7	Nguyễn Loan	Thành viên	8	77.416.000	-	77.416.000
	Ban kiểm soát			874.732.000	-	874.732.000

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số tháng làm việc	Tiền lương, thù lao (VNĐ)	Tiền ATĐ (VNĐ)	Tổng cộng (VNĐ)
1	Lê Mai Hạnh	TB không Ctr	12	90.876.000	-	90.876.000
2	Nguyễn Minh Hải	TV Ctr	12	580.632.000	-	580.632.000
3	Đinh Thị Diễm Quỳnh	Thành viên	12	87.096.000	-	87.096.000
4	Nguyễn Văn Hùng	Thành viên	12	87.096.000	-	87.096.000
5	Trần Tấn Nhật	Thành viên	4	29.032.000	-	29.032.000
	Ban Tổng giám đốc			1.817.628.000	197.906.102	2.015.534.102
1	Nguyễn Thanh Tùng	Tổng giám đốc	4	218.788.000	24.121.519	242.909.519
2	Ngô Quốc Huy	Tổng giám đốc	8	437.576.000	45.985.677	483.561.677
3	Phạm Đình Lê	Phó TGD	12	580.632.000	65.592.474	646.224.474
4	Nguyễn Tùng Phương	Phó TGD	12	580.632.000	62.206.432	642.838.432
	Tổng cộng NQL:			3.877.176.000	270.835.000	4.148.011.000

1.7. Lợi nhuận và cổ tức

- Lợi nhuận: Kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2023 Công ty được giao là 161,51 tỷ đồng. Năm 2023 Công ty thực hiện lợi nhuận sau thuế là 190,49 tỷ đồng, đạt 117,95% kế hoạch năm.

- Cổ tức năm 2023: mức chi trả cổ tức năm 2023 dự kiến 20% bằng tiền (Theo Nghị quyết số 601/NQ-HĐQT ngày 24/4/2024).

2. Công tác đầu tư xây dựng

Trong năm 2023 Công ty tiếp tục thực hiện các công việc còn lại trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thực hiện quyết toán các hạng mục đã hoàn thành thi công của dự án Nhà máy thủy điện Khe Bó cũng như thực hiện các danh mục thuộc nguồn vốn đầu tư phát triển. Giá trị đầu tư xây dựng năm 2023 là 13,309 tỷ đồng/33,553 tỷ đồng, tương đương 39,67 % kế hoạch năm. Cụ thể như sau:

2.1. Dự án Nhà máy thủy điện Khe Bó

2.1.1. Công tác thực hiện dự án

Năm 2023, UBND tỉnh Nghệ An đã thành lập Ban chỉ đạo để giải quyết công tác BT, HT, TĐC còn lại của các dự án trên địa bàn tỉnh Nghệ An do Phó Chủ tịch làm Trưởng ban. Trên cơ sở đó, Công ty tích cực phối hợp với các bên để tiếp tục thực hiện các công việc còn lại thuộc công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án. Tình hình thực hiện như sau:

- Trình UBND tỉnh Nghệ An duyệt điều chỉnh tổng thể hợp phần bồi thường, giải

phóng mặt bằng, di dân, tái định cư.

- Tổ chức họp với UBND huyện Tương Dương, thỏa thuận, ký kết kế hoạch và quy chế phối hợp thực hiện các công việc còn lại.

- Lập hồ sơ báo cáo điều chỉnh đường viền lòng hồ.

- Công tác di dân: Năm 2023, UBND huyện Tương Dương chưa phê duyệt được giá đất ở nên chưa thực hiện di dời 04 hộ/19 nhân khẩu còn lại thuộc diện di dời ra khỏi khu vực ảnh hưởng của lòng hồ. Dự kiến sẽ thực hiện trong Quý II/2024.

- Công tác bồi thường, hỗ trợ về đất còn lại:

- + Hoàn thành chi trả 41/41 thửa đất nông nghiệp tại xã Tam Đình.

- + Đối với các loại đất khác (đất ở), hiện nay, UBND huyện Tương Dương đang gặp khó khăn trong việc xác định thời điểm phê duyệt giá đất cụ thể làm cơ sở lập phương án BT, HT, TĐC, cần xin ý kiến của các Sở, ban ngành cấp tỉnh, do đó, giá đất cụ thể chưa được UBND huyện Tương Dương phê duyệt.

- Công tác cấp GCNQSD đất cho các hộ dân bị ảnh hưởng một phần diện tích: Tư vấn hoàn thiện hồ sơ, thủ tục để thực hiện cấp trước cho một số hộ dân đủ điều kiện. Năm 2023 hoàn thành hồ sơ xin cấp GCNQSD đất cho 300/750 thửa đất.

- Công tác tái định cư: Một số hạng mục tái định cư theo kế hoạch năm chưa thực hiện do UBND tỉnh chưa phê duyệt điều chỉnh dự án tổng thể hợp phần.

- Tổng giá trị đầu tư xây dựng dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bô thực hiện trong năm 2023 là 0,600 tỷ đồng.

2.2.2. Công tác quyết toán

- Năm 2023 Tổng công ty Phát điện 1 đã hoàn thành thẩm tra và trình EVN quyết toán giai đoạn 1 của dự án. Ngày 03/4/2024 EVN đã có Văn bản số 1806/EVN-TCKT trả lời về quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Nhà máy Thủy điện Khe Bô gửi Tổng công ty Phát điện 1.

- Tiếp tục phối hợp các bên liên quan hoàn thiện hồ sơ quyết toán các hạng mục giai đoạn 2.

2.2.3. Đánh giá

Công tác đầu tư xây dựng các hạng mục công trình của dự án đã được hoàn thành trong thời gian trước. Trong năm 2023, Công ty chỉ thực hiện một số công việc liên quan đến công tác tư vấn phục vụ tái định cư và thực hiện chi trả tiền bồi thường về đất còn lại. Tuy nhiên năm 2023 Công ty không hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và quyết toán dự án theo được ĐHĐCĐ giao và sẽ phải kéo dài thực hiện sang năm 2024 do một số nguyên nhân chính như sau:

- Công tác thẩm tra, phê duyệt điều chỉnh tổng thể hợp phần bồi thường, giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư kéo dài (Công ty trình UBND tỉnh Nghệ An ngày 03/02/2023 nhưng đến nay chưa được duyệt). Do đó chưa có cơ sở để triển khai các công việc tiếp theo.

- Công tác thực hiện thường xuyên bị kéo dài, không giải quyết được dứt điểm do: Quy định về thủ tục công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư nhiều và phức tạp; Trình

độ, kinh nghiệm của CBCNV trong Công ty còn hạn chế; Công tác phối hợp với chính quyền địa phương trong thời gian đầu năm gặp nhiều khó khăn.

2.2. Đầu tư phát triển

2.2.1. Mua sắm bằng vốn ĐTPT

Trong năm 2023, Công ty triển khai các nội dung công việc của 12/14 danh mục trong đó: Hoàn thành 05/14 danh mục; 03/14 danh mục thực hiện dở dang tiếp tục thực hiện kéo dài sang năm 2024; 04/14 danh mục đang chuẩn bị các công việc trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư chuyển tiếp sang năm 2024; 02 danh mục của Nhà máy Thủy điện Nậm Má chuyển tiếp sang năm 2024 được đưa vào dự án nâng cấp, cải tạo tổng thể nhà máy.

2.2.2. Nghiên cứu đầu tư dự án đầu tư mới

Trên cơ sở quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 500/QĐ-TTg, trong năm, Công ty đã không ngừng tìm kiếm, nghiên cứu dự án mới phục vụ đầu tư.

Một số dự án Công ty đã và đang nghiên cứu: Dự án Nhà máy điện sinh khối Tư Nghĩa tỉnh Quảng Ngãi (50MW), Dự án Thủy điện cột nước thấp tỉnh Phú Thọ (105MW)... bước đầu cũng đã có những kết quả nhất định phục vụ định hướng đầu tư của Công ty trong các năm tiếp theo.

2.2.3. Đánh giá

Năm 2023, Công ty đã có nhiều cải thiện và tiến triển trong công tác thực hiện các danh mục ĐTPT, tuy nhiên tỷ lệ hoàn thành còn thấp, khối lượng công việc phải chuyển tiếp sang năm sau còn nhiều. Cụ thể tại một số danh mục như sau:

- Xử lý gia cố hạ lưu bờ trái: Nhà thầu đã hoàn thành nghĩa vụ thi công theo hợp đồng. Tuy nhiên lại xuất hiện phát sinh hiện tượng bất thường do đó đến nay danh mục này đang phải tiếp tục khảo sát, thiết kế, thi công bổ sung.

- Nâng cấp, cải tạo tổng thể thủy điện Nậm Má: Tư vấn thiết kế đã hoàn thành và bàn giao hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi từ tháng 5/2023. Công ty tổ chức thực hiện thẩm tra và gửi kết quả thẩm tra đề nghị Tư vấn hoàn thiện. Tuy nhiên quá trình hoàn thiện của Tư vấn bị kéo dài nên đến hết năm 2023 Công ty chưa thể trình thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư.

3. Công tác khác

3.1. Chủ đề năm 2023 và Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025

Thực hiện chủ đề năm “**Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**” của EVN cũng như tiếp tục thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025 được Hội đồng Quản trị duyệt, trong năm Công ty đã tổ chức triển khai thực hiện:

- Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến toàn thể cán bộ nhân viên trong Công ty và ban hành.

- Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam năm 2023.

- Ban hành các văn bản tăng cường thực hiện các biện pháp sử dụng điện tiết kiệm hiệu quả tại VNPD.

Kết quả thực hiện năm 2023 tại VNPD đáp ứng, đảm bảo các nội dung theo chủ đề.

3.2. Thực hiện đề án quản trị chi phí, các giải pháp thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ nâng cao hiệu quả SXKD

Năm 2023 Công ty tiếp tục thực hiện đề án quản trị chi phí giai đoạn 2022-2026, các giải pháp thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ nâng cao hiệu quả SXKD tại VNPD đã thực hiện như sau:

3.2.1. Nhóm giải pháp quản trị

- Hoàn thiện trình duyệt sửa đổi, thay thế quy chế phân cấp, quy chế đấu thầu sử dụng vốn SXKD.

- Thực hiện xây dựng nội dung sửa đổi, bổ sung quy chế quản lý tài chính trên cơ sở tích hợp cả công tác quản lý tài sản và nguồn vốn.

- Thực hiện lựa chọn Tư vấn lập chiến lược phát triển Công ty; Tư vấn lập định biên lao động đến năm 2030.

3.2.2. Nhóm giải pháp về điều hành

- Kiện toàn mô hình hoạt động của Công ty: Thành lập Phòng ĐTXD.

- Thực hiện các giải pháp về tài chính: Tái cơ cấu nguồn nợ, Trả nợ trái phiếu trước hạn...

3.3. Chuyển đổi số

Trong năm 2023, Công ty tiếp tục thực hiện và đáp ứng tiến độ các nội dung công việc theo đề án chuyển đổi số được Hội đồng quản trị phê duyệt tại Quyết định số 560/QĐ-VNPD-HĐQT ngày 06/5/2022.

3.4. Công tác truyền thông

Trong năm 2023 nhờ thực hiện tốt các giải pháp theo kế hoạch nên Công ty không có tin bài bất lợi trên các phương tiện truyền thông.

II. KẾ HOẠCH SXKD-ĐTXD NĂM 2024

Căn cứ Nghị quyết số 601/NQ-HĐQT ngày 24/4/2024, Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch năm 2024 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

TT	Nội dung KH	Đơn vị	KH năm 2024
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr kWh	452,065
	- Thủy điện Nậm Má	Tr kWh	13,667
	- Thủy điện Bắc Bình	Tr kWh	85,711
	- Thủy điện Khe Bó	Tr kWh	352,986
2	Đầu tư xây dựng:	Tr đồng	52.652,957
3	Doanh thu:	Tr đồng	509.249,126

TT	Nội dung KH	Đơn vị	KH năm 2024
4	Chi phí:	Tr đồng	331.783,342
5	Lợi nhuận sau thuế:	Tr đồng	141.741,549
6	Cổ tức	%	10

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

1.1. Kế hoạch sản xuất điện

Trên cơ sở cập nhật sản lượng điện thực tế quý I/2024 của các nhà máy, Công ty tính toán tần suất nước về theo các phương án 50%, 65%, 90% và kiến nghị lập kế hoạch theo tần suất 65%. Theo đó tổng sản lượng điện thương phẩm năm 2024 toàn Công ty là: 452,065 tr kWh.

1.2. Kế hoạch điện tự dùng

Kế hoạch tỷ lệ điện tự dùng và tổn thất điện năng của các Nhà máy năm 2024 như sau: Thủy điện Nậm Má: 0,85%; Thủy điện Bắc Bình: 1,47%; Thủy điện Khe Bô: 0,6%.

1.3. Suất tiêu hao nhiên liệu nước

Kế hoạch suất tiêu hao nước năm 2024 của các nhà máy như sau: Thủy điện Khe Bô: 17,56 m³/kWh; Thủy điện Bắc Bình: 6,3 m³/kWh; Thủy điện Nậm Má: 4,55 m³/kWh.

1.4. Sửa chữa lớn

- Kế hoạch sửa chữa lớn các nhà máy năm 2024 dự kiến là: 2,969 tỷ đồng bao gồm các danh mục:

- + Tổ máy H1, Nhà máy thủy điện Khe Bô - Đại tu tổ máy
- + Đập dâng, Nhà máy thủy điện Bắc Bình - xử lý vùng thấm chân đập và sửa chữa, hoàn thiện các thiết bị quan trắc hư hỏng: Năm 2024 thực hiện khảo sát, thiết kế.

1.5. Lao động -Tiền lương

Công tác lao động-Tiền lương năm 2024 Công ty dự kiến thực hiện như sau:

STT	Chỉ tiêu lao động tiền lương	ĐVT	TH 2023	KH 2024
I	Lao động bình quân		132	135
1	Người quản lý	Người	15	16
2	Người lao động	Người	117	119
II	Tiền lương, thù lao			
1	Người quản lý	Tr đồng	4.148,0	4.469,9
1.1	Tiền lương, thù lao	Tr đồng	3.877,2	4.125,6
1.2	Chế độ ATĐ NQL chuyên trách	Tr đồng	270,8	344,3
2	Người lao động		37.947,1	40.128,2

STT	Chỉ tiêu lao động tiền lương	ĐVT	TH 2023	KH 2024
2.1	Tiền lương	Tr đồng	33.900,9	35.828,5
2.2	Chế độ ATĐ	Tr đồng	4.046,2	4.299,7

- Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024, Công ty vận dụng Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty Cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước; Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ LĐTBXH hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Quy chế về công tác Lao động tiền lương trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam ban hành kèm theo quyết định số 135/QĐ-EVN ngày 31/12/2021.

1.6. Tài chính, chi phí giá thành

a) Doanh thu, chi phí và giá thành

- Kế hoạch doanh thu năm 2024 là: 509,249 tỷ đồng.

Năm 2024 doanh thu sản xuất điện Công ty cập nhật doanh thu thực tế Quý I/2024 của các nhà máy vào kế hoạch SXKD, doanh thu các tháng cuối năm còn lại của Nhà máy Khe Bô và Bắc Bình tính theo nguyên tắc thị trường điện với tỷ lệ sản lượng điện thanh toán theo giá hợp đồng là 98% (chưa bao gồm thuế VAT, Thuế Tài nguyên nước, Phí Môi trường rừng và Tiền cấp quyền khai thác nước mặt) cụ thể như sau:

+ Doanh thu Nhà máy Thủy điện Khe Bô với giá bán điện là 978,678 đồng/kWh, cao hơn 13,308 đồng/kWh so với giá hợp đồng mua bán điện đã ký (Giá hợp đồng đã ký là 965,37 đồng/kWh).

+ Doanh thu Nhà máy Thủy điện Bắc Bình với giá bán điện là 980,456 đồng/kWh, cao hơn 75,066 đồng/kWh so với giá hợp đồng mua bán điện đã ký (Giá hợp đồng đã ký là 905,39 đồng/kWh).

+ Doanh thu sản xuất điện của Nhà máy Thủy điện Nậm Má: Giá bán điện theo giá chi phí tránh được như kế hoạch đã lập các năm trước: 1000 đồng/kWh cho 08 tháng mùa khô (Từ tháng 1 ÷ tháng 6 và từ tháng 11 ÷ tháng 12) và 613,5 đ/kWh cho 04 tháng mùa mưa.

- Kế hoạch chi phí 2024: 331,783 tỷ đồng. Năm 2024, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện tiết kiệm tối đa chi phí theo các nội dung trong công tác quản trị chi phí, thực hành tiết kiệm chống lãng phí của Công ty.

b) Lợi nhuận, cổ tức

- Kế hoạch lợi nhuận sau thuế: 141,742 tỷ đồng.

- Dự kiến kế hoạch cổ tức năm 2024: Sau khi trích lập các Quỹ, Công ty dự kiến chi trả cổ tức với tỷ lệ 10% bằng tiền.

c) Tình hình tài chính năm 2024

Công ty dự kiến tình hình tài chính và cân đối dòng tiền trong năm 2024 với các thông số đầu vào chính, cụ thể như sau:

- Tổng sản lượng điện thương phẩm năm 2024 dự kiến đạt 452,065 triệu kWh (Khe Bó là 352,986 triệu kWh; Bắc Bình là 85,711 triệu kWh; Nậm Mả là 13,367 triệu kWh).
 - Trả gốc, lãi các Ngân hàng: khoảng 94,363 tỷ đồng.
 - Cổ tức năm 2023 phải trả: Chi trả tỷ lệ 20% bằng tiền, tương đương 213,179 tỷ đồng.
 - Trả cổ tức từ năm 2009 -2022 cho các cổ đông còn lại: 9,691 tỷ đồng.
 - Nộp thuế phí và các nghĩa vụ với NSNN: dự kiến khoảng 144,898 tỷ đồng.
 - Các chi phí khác phục vụ hoạt động SXKD và các chi khác: dự kiến khoảng 120,610 tỷ đồng (gồm cả GTGT).
 - Chi cho ĐTXD và ĐTPPT dự kiến khoảng 49,746 tỷ đồng (gồm cả GTGT).
- Với các thông số đầu vào như trên, Công ty sẽ đảm bảo cân đối được tài chính các tháng và cả năm 2024.

2. Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024 là: 52,652 tỷ đồng.

2.1. Đầu tư xây dựng dự án: 34,587 tỷ đồng.

Các công việc chính của dự án thực hiện trong năm 2024 thực hiện bao gồm:

- Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó: Dự kiến là 19,004 tỷ đồng
- + Phân đầu hoàn thành các công việc tồn tại, vướng mắc còn lại trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.
- + Phân đầu cơ bản hoàn thành quyết toán giai đoạn 2 dự án.
- Dự án ĐTXD từ nguồn vốn ĐTPPT: 15,583 tỷ đồng.

2.2. Mua sắm từ nguồn vốn đầu tư phát triển: 18,065 tỷ đồng.

3. Mục tiêu và giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2024

1. Mục tiêu

- Hoàn thành kế hoạch sản lượng, doanh thu, chi phí, lợi nhuận và tỷ lệ cổ tức năm được ĐHĐCĐ Công ty thông qua.
- Hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật như: Hệ số khả dụng, tỉ lệ dừng máy sự cố và tỉ lệ ngừng máy bảo dưỡng, tỉ lệ điện dùng cho sản xuất điện. Đảm bảo các tổ máy vận hành ổn định.
- Vận hành tối ưu hồ chứa Khe Bó theo quy trình vận hành liên hồ chứa, đảm bảo hiệu quả trong công tác phát điện và cấp nước cho các vùng hạ du.
- Hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ và cơ bản hoàn thành quyết toán giai đoạn 2 dự án Nhà máy thủy điện Khe Bó.
- Xây dựng và trình duyệt chiến lược dài hạn phát triển Công ty.
- Đảm bảo cân đối dòng tiền.

2. Giải pháp

Công ty dự kiến thực hiện một số giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD - ĐTXD năm 2024 như sau:

2.1. Công tác tổ chức, nhân sự, đào tạo và chăm lo đời sống của CBCNV

- Về công tác tổ chức, nhân sự: Giữ nguyên mô hình tổ chức các phòng ban, các nhà máy như hiện tại; quản lý tập trung các công việc gián tiếp tại văn phòng Công ty; các Nhà máy chủ yếu thực hiện công việc vận hành sửa chữa và mua sắm nhỏ lẻ. Công ty thuê chuyên gia Tư vấn rà soát lại định biên lao động để điều chuyển, luân chuyển, bổ sung bố trí công việc cho hợp lý; thực hiện đầy đủ các chính sách đãi ngộ đối với người lao động. Tổ chức triển khai thi giữ bậc, đánh giá chất lượng đối với lực lượng vận hành sửa chữa làm cơ sở rà soát, sắp xếp lại lao động, nâng bậc, trả lương tại các Nhà máy.

- Về đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho CBCNV: Triển khai đào tạo chuyên môn dài hạn như hệ thống điện, quản lý nhân lực, quản trị kinh doanh... đáp ứng công tác SXKD theo đề án đã được duyệt. Tổ chức cho CBCNV tham gia các lớp học bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ ngắn hạn: Lao động tiền lương, đấu thầu, đấu thầu qua mạng, chuyển đổi số, Tiếng Anh, thị trường điện, tin học văn phòng nâng cao, ATLD.... Xây dựng các bài giảng để tự tổ chức đào tạo tại các đơn vị và trên E-learning.

- Thực hiện 100% CBCNV sử dụng thành thạo Doffice, HRMS; 100% lãnh đạo từ phó phòng, Phó Quản đốc trở lên sử dụng ký số, toàn bộ 3 nhà máy sử dụng tốt phần mềm PMIS để quản lý thiết bị, sửa chữa bảo dưỡng nhà máy. Triển khai xong hệ thống ERP tại Công ty.

- Thuê tư vấn hoàn thành rà soát đánh giá danh mục, nội dung QC QLNB, lập kế hoạch và thực hiện sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các Quy chế Quản lý nội bộ cần sửa đổi, công bố các QC QLNB đang có hiệu lực và hết hiệu lực, tổ chức tập huấn các QC QLNB mới cho các CBCNV liên quan.

- Thực hiện đi vào nề nếp văn hóa doanh nghiệp của EVN, Công ty, thực hiện 5s.

- Thực hiện và phát động các phong trào thi đua do EVN, EVNGENCO1 và Công ty tổ chức. Tiếp tục thực hiện các đề tài khoa học đã đăng ký, thực hiện nghiêm công tác vệ sinh, an toàn lao động, PCCC.

- Quan tâm, xây dựng đời sống tinh thần cho người lao động.

2.2. Công tác chuyển đổi số

Lập kế hoạch và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng phòng, đơn vị trong Công ty triển khai các nhiệm vụ CDS (bao gồm các nhiệm vụ thuộc đề án CDS của VNPD theo Quyết định số 560/QĐ-VNPD-HĐQT ngày 06/5/2022 và các nhiệm vụ khác).

2.3. Công tác BDSC

- Nâng cao chất lượng BDSC từ giai đoạn khảo sát, lập PAKT, lập kế hoạch đến giai đoạn nghiệm thu vận hành; Thực hiện tốt lịch kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa, hệ thống nhằm rút ngắn tiến độ, giảm thời gian dừng máy BDSC theo kế hoạch.

- Đào tạo vận hành, bồi dưỡng, tập huấn các phương án ứng phó sự cố để không xảy ra sự cố do các nguyên nhân chủ quan và giảm thiểu tỷ lệ dừng máy do sự cố do nguyên nhân khách quan tại các nhà máy.

- Rà soát, xây dựng, hiệu chỉnh ban hành lại các quy trình vận hành, quy trình BDSC trong các Nhà máy.

- Hoàn thiện xây dựng phương án bảo dưỡng sửa chữa theo RCM và hoàn thành công tác tích hợp số liệu các nhà máy vào phần mềm PMIS. Nâng cao chất lượng trong khảo sát và lập phương án SCBD.

- Đảm bảo hệ số khả dụng các tổ máy của các Nhà máy trực thuộc Công ty.

2.4. Công tác thị trường điện

- Liên hệ chặt chẽ với các nhà máy bậc thang trên (Đại Ninh, Bản Vẽ và các nhà máy thủy điện nhỏ khác) để có phương án chào giá tốt nhất cho các nhà máy.

- Phối hợp A0 thực hiện khai thác tối ưu các hồ chứa, bảo đảm sẵn sàng phát điện và cấp nước các vùng hạ du.

- Lập hồ sơ hiệu chỉnh sản lượng điện và giá điện theo quy trình vận hành liên hồ chứa Khe Bô phục vụ đàm phán giá điện hiệu chỉnh.

2.5. Công tác ĐTXD

- Dự án Nhà máy thủy điện Khe Bô:

- + Tổ chức họp giao ban thường xuyên với chính quyền địa phương.

- + Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch Tổng thể và quy hoạch chi tiết, chỉnh lý bản đồ phục vụ công tác đền bù phần còn lại cho các hộ dân.

- Hoàn thành công tác đầu xử lý gia cố hạ lưu kênh xả nhà máy thủy điện Khe Bô.

- LCNT nhà thầu có năng lực kinh nghiệm tốt thực hiện nâng cấp, cải tạo tổng thể Nhà máy thủy điện Nậm Má.

- Tiếp tục thực hiện các danh mục năm 2023 còn đang thực hiện dở dang.

2.6. Công tác truyền thông

2.6.1. Công tác truyền thông nội bộ

- Lập và phổ biến các kế hoạch truyền thông đến toàn thể CBCNV.

- Tạo nhóm lãnh đạo, nhóm phòng, đơn vị và văn phòng công ty qua hệ thống mạng xã hội nhằm kịp thời chỉ đạo, trao đổi thông tin về tình hình hoạt động SXKD của Công ty.

- Cập nhật thường xuyên các tin tức về hoạt động SXKD lên trang web của Công ty.

2.6.2. Công tác truyền thông bên ngoài

- Cung cấp thông tin và hình ảnh của Công ty đến các cơ quan, đơn vị trong, ngoài ngành và báo chí kịp thời.

- Duy trì mối quan hệ chặt chẽ với địa phương, các cơ quan hữu quan trên địa bàn về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Chủ động phối hợp với chính quyền các địa phương vùng hạ du để sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước của các hồ thủy điện phục vụ phát điện trong mùa khô, đồng thời cấp nước cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp tại địa phương.

- Tích cực tuyên truyền các chủ trương, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chiến lược, công tác chuyển đổi số và áp dụng công nghệ 4.0 vào hoạt

động SXKD, các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước ...

2.7. Công tác điều hành

- Công tác kế hoạch:

+ Giao kế hoạch chi phí kèm theo phân công giao nhiệm vụ chi tiết các công việc theo kế hoạch năm được giao cho từng phòng, đơn vị. Thường xuyên kiểm điểm, đôn đốc trong các cuộc họp giao ban tuần/tháng/quý.

+ Xây dựng và triển khai thực hiện phương án quản lý tình hình thực hiện kế hoạch trên công cụ công nghệ thông tin.

+ Lập bảng kế hoạch thực hiện các công việc BDSC trên cơ sở đánh giá hiện trạng thiết bị để xếp mức độ, tiến độ ưu tiên thực hiện đảm bảo cung ứng điện an toàn, hiệu quả.

- Công tác quản lý kỹ thuật: Cử CBKT tham gia cùng các nhà máy thực hiện BDSC, chỉ đạo kịp thời xử lý quyết liệt sự cố xảy ra trong năm.

- Công tác đấu thầu: Xây dựng và trình duyệt quy chế đấu thầu trên cơ sở quy định của Luật đấu thầu 22 và hướng tới cải cách hành chính, giảm bớt các thủ tục không đem lại hiệu quả thiết thực, khai thác hiệu quả nguồn nhân lực tại Công ty.

III. CÁC KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Sản lượng điện của Nhà máy thủy điện Khe Bô, Bắc Bình, Nậm Má phụ thuộc vào yếu tố thủy văn. Do đó Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị căn cứ tình hình khí tượng thủy văn thực tế đến ngày 30/9/2024 để phê duyệt hiệu chỉnh các chỉ tiêu chính của kế hoạch năm 2024 trong tháng 10 năm 2024 (nếu cần).

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT;
- BKS (b/c);
- Ban TGD;
- Lưu: VT, VP HĐQT, PKT, PTH, PTCKT, PKH, PĐTXD.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoàng Đạo

Số: 606/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024 của HĐQT (Thay thế Báo cáo số 486/BC-HĐQT ngày 04/04/2024)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Phát triển Điện lực Việt Nam

Căn cứ các nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty: Số 465/NQ-HĐQT ngày 03/4/2024 và số 601/NQ-HĐQT ngày 24/4/2024.

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam (VNPD) xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về Kết quả hoạt động năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024 của HĐQT như sau:

PHẦN I

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

I. Nhân sự Hội đồng Quản trị

Căn cứ Điều lệ Công ty được ban hành kèm theo Quyết định số 1901/QĐ-HĐQT ngày 21/12/2023, HĐQT Công ty gồm 08 thành viên. Đến thời điểm 31/12/2023 nhân sự của HĐQT như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Đại diện
1	Ông Nguyễn Hoàng Đạo	Chủ tịch HĐQT	Tổng Công ty phát điện 1
2	Ông Ngô Quốc Huy	TV HĐQT kiêm TGD	Tổng Công ty phát điện 1
3	Ông Yoshiyuki Ueda	TV HĐQT	Tepco Renewable Power Singapore Pte.Ltd
4	Ông Naruomi Samejima	TV HĐQT	Tepco Renewable Power Singapore Pte.Ltd
5	Ông Nguyễn Đăng Khương	TV HĐQT	Công ty Nhiệt điện Phả Lại
6	Ông Đỗ Đức Hùng	TV HĐQT	Công đoàn Điện lực Việt Nam
7	Ông Trần Văn Đước	TV độc lập HĐQT	
8	Ông Nguyễn Loan	TV độc lập HĐQT	

❖ Những thay đổi về nhân sự của HĐQT trong năm 2023 như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
I	Miễn nhiệm		
1	Ông Nguyễn Thanh Tùng	TV.HĐQT, TGD Công ty	Theo Đơn từ nhiệm và được miễn nhiệm tại Nghị quyết số 657/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2023 đề nghị hưu theo chế độ
2	Ông Nguyễn Văn Khóa	TV.HĐQT	Theo Đơn từ nhiệm và được miễn nhiệm tại Nghị quyết số 657/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2023
3	Ông Nguyễn Hồng Sơn	TV.HĐQT	Theo Đơn từ nhiệm và được miễn nhiệm tại Nghị quyết số 657/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2023
4	Ông Hashiuchi Hiroshi	TV.HĐQT	Bắt đầu nhiệm kỳ theo Nghị quyết số 657/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2023 - Miễn nhiệm theo Đơn từ nhiệm tại Nghị quyết số 1787/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/12/2023
II	Bầu bổ sung		
1	Ông Ngô Quốc Huy	TV.HĐQT	Bắt đầu nhiệm kỳ theo Nghị quyết số 657/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2023
2	Ông Yoshiyuki Ueda	TV.HĐQT	Bắt đầu nhiệm kỳ theo Nghị quyết số 657/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2023
3	Ông Nguyễn Loãn	TV độc lập HĐQT	Bắt đầu nhiệm kỳ theo Nghị quyết số 657/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2023
4	Ông Naruomi Samejima	TV.HĐQT	Bắt đầu nhiệm kỳ theo Nghị quyết số 1787/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/12/2023

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao

1. Thực hiện Nghị quyết số 657/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2023 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành hoàn thành công tác SXKD, ĐTXD, kết quả như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	KH 2023	TH 2023	% HT
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr kWh	458,646	470,065	102,49%
1.1	Thủy điện Nậm Má	Tr kWh	13,000	14,199	109,22%
1.2	Thủy điện Bắc Bình	Tr kWh	82,156	103,880	126,44%

1.3	Thủy điện Khe Bó	Tr kWh	363,489	351,986	96,84%
2	Đầu tư xây dựng	Tr Đồng	33.553,082	13.309,033	39,67%
2.1	Đầu tư XD các công trình	Tr Đồng	7.200,000	600,000	8,33%
2.2	Đầu tư từ quỹ ĐTPT	Tr Đồng	26.353,082	12.709,033	48,23%
3	Doanh thu	Tr Đồng	524.632,551	544.679,974	103,82%
3.1	Doanh thu sản xuất điện	Tr Đồng	524.132,551	541.884,686	103,39%
3.2	Doanh thu, thu nhập khác	Tr Đồng	500,000	2.795,288	559,06%
4	Chi phí	Tr Đồng	340.633,362	324.658,579	95,31%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr Đồng	161.513,101	190.499,505	117,95%
6	Cổ tức	%	14	20	142,86%

Chi tiết đánh giá tình hình SXKD, ĐTXD xin xem Báo cáo của Hội đồng Quản trị đánh giá thực trạng kết quả kế hoạch SXKD-ĐTXD năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 của Công ty.

Bên cạnh đó HĐQT đã thực hiện các nội dung được ĐHĐCĐ thường niên ủy quyền như:

- Giám sát và chỉ đạo Ban điều hành hoàn thành Kế hoạch SXKD-ĐTXD năm 2023;

- Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2023 (Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY);

- Thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền với tỷ lệ 13% (Nghị quyết số 1381/NQ-VNPD-HĐQT ngày 14/9/2023);

- Ban hành Điều lệ Công ty (Quyết định số 727/QĐ-HĐQT ngày 10/5/2023);

- Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị (Quyết định số 728/QĐ-HĐQT ngày 10/5/2023);

- Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (Quyết định số 729/QĐ-HĐQT ngày 10/5/2023);

- Trích lập các quỹ theo đúng nghị quyết của ĐHĐCĐ phê duyệt.

2. Thực hiện Nghị quyết 1787/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 04/12/2023, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành:

- Sửa đổi một số ngành nghề kinh doanh của Công ty (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 16 số 0101264520 ngày 13/12/2023);

- Sửa đổi Điều lệ Công ty (Quyết định số 1901/QĐ-HĐQT ngày 21/12/2023).

III. Tình hình hoạt động của HĐQT

1. Tình hình hoạt động của HĐQT

Sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 bầu bổ sung thành viên HĐQT, HĐQT đã tiến hành phân công nhiệm vụ

cho từng thành viên HĐQT, phù hợp với trình độ, phát huy năng lực, trí tuệ và tính độc lập của từng thành viên. HĐQT hoạt động theo Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT, đảm bảo nguyên tắc tập trung, dân chủ.

HĐQT Công ty làm việc theo chế độ tập thể, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo bằng việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định, văn bản. HĐQT đã tổ chức 06 cuộc họp trực tiếp. Các cuộc họp được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, có sự tham gia của Ban kiểm soát, Ban điều hành, trưởng các phòng chức năng.

HĐQT đã ban hành 15 nghị quyết, 59 quyết định, 15 văn bản để giải quyết các vấn đề có liên quan đến công tác SXKD, ĐTXD và phạm vi công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và cho ý kiến với tinh thần và trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo, vì sự phát triển bền vững của Công ty và lợi ích của cổ đông. Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành các trách nhiệm chung đối với hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT đã thực hiện vai trò và nhiệm vụ được Chủ tịch HĐQT phân công.

(Chi tiết các Nghị quyết, Quyết định được liệt kê tại Báo cáo quản trị năm 2023 và đã được công bố thông tin)

Năm 2023, HĐQT đã bổ nhiệm và bổ nhiệm lại các chức danh như sau: Bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty đối với ông Ngô Quốc Huy (Quyết định số 662/QĐ-HĐQT ngày 25/4/2023); Bổ nhiệm lại Phó Tổng giám đốc đối với ông Phạm Đình Lê (QĐ số 676/QĐ-HĐQT ngày 27/4/2023; Bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty đối với bà Bùi Thị Thu Trang (Quyết định số 1866/QĐ-HĐQT ngày 14/12/2023, có hiệu lực từ ngày 01/01/2024); Bổ nhiệm Giám đốc Nhà máy Thủy điện Khe Bó đối với ông Nguyễn Văn Lưu (Quyết định số 1867/QĐ-HĐQT ngày 14/12/2023 có hiệu lực từ ngày 01/01/2024).

Trong năm 2023, bộ phận trực thuộc HĐQT là phòng Kiểm toán nội bộ (KTNB) hoạt động hiệu quả, đóng góp đáng kể vào cải thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty. Phương pháp tiếp cận và các thủ tục kiểm toán trong thực hành của phòng KTNB thực hiện theo Thông tư 08/2021/TT-BTC ngày 25/01/2021 của Bộ Tài chính ban hành Chuẩn mực KTNB Việt Nam và các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp KTNB. KTNB được cung cấp một nguồn lực nhân sự và ngân sách phù hợp để đáp ứng các yêu cầu kiểm toán. Kế hoạch kiểm toán năm được lập theo nguyên tắc bám sát các rủi ro trọng yếu trong hoạt động của Công ty. KTNB đã tham vấn ý kiến và trao đổi với Ban kiểm soát/Ban Tổng giám đốc trước khi lập kế hoạch và trình Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch hàng năm. Kết thúc năm tài chính, KTNB đã hoàn thành kế hoạch theo đúng thời gian và nguồn lực dự kiến. Kết quả kiểm toán nội bộ cho

thấy hệ thống kiểm soát trong Công ty cơ bản được thiết kế hiệu quả và phù hợp. Các đơn vị và quy trình được kiểm toán có kết quả tuân thủ ở mức tốt. Phần lớn các phát hiện kiểm toán liên quan tới các rủi ro mức độ trung bình, không trọng yếu. Trong các báo cáo kiểm toán, KTNB đã đưa ra các khuyến nghị giúp Công ty điều chỉnh và bổ sung các kiểm soát nhằm ngăn ngừa và phát hiện kịp thời các rủi ro trọng yếu trong hoạt động, được các đơn vị áp dụng và triển khai kịp thời.

2. Thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT

Công ty chi trả thù lao HĐQT theo mức đã được ĐHĐCĐ thông qua. Tổng thù lao chi trả Hội đồng Quản trị năm 2023 là: 1.310.400.000 đồng.

Năm 2023, Công ty đang thực hiện xây dựng Kế hoạch và quyết toán tiền lương theo các quy định: Nghị định 53/2016/NĐ-CP, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH và “Quy chế về công tác lao động và tiền lương trong Tập đoàn Quốc gia Việt Nam” ban hành kèm theo quyết định số 135/QĐ-HĐTV ngày 31/10/2021 (Quy chế 135).

Theo quy định tại Điều 70, Điều 74 Quy chế 135, trường hợp lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì:

- Cứ 1% NSLĐ thực hiện vượt kế hoạch thì mức tiền lương bình quân thực hiện của NLĐ tăng tối đa 1% so với kế hoạch.

- Cứ 1% Lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì mức tiền lương bình quân thực hiện của NQL tăng tối đa 2% nhưng không quá 20% so với kế hoạch.

Để tăng cường trách nhiệm của NQL các Công ty con, Công ty liên kết, CTCP trong việc điều hành quản lý các đơn vị, hàng năm cổ đông lớn EVNGENCO1 có đánh giá chỉ tiêu hiệu quả của NQL theo nguyên tắc: cứ giảm trừ 1 điểm chỉ tiêu hiệu quả của NQL đơn vị thì tiền lương giảm tương ứng 1% so với tiền lương xác định theo Quy định tại Quy chế 135 nêu trên. Năm 2023, EVNGENCO 1 xác định điểm chỉ tiêu hiệu quả của VNPD là 98,49, trên cơ sở các chỉ tiêu SXKD và đánh giá, quỹ tiền lương thù lao của các thành viên HĐQT sau khi được tính toán đạt tỉ lệ cụ thể như sau:

Stt	Đối tượng	Kế hoạch năm 2023				Số thực hiện năm 2023			
		Số người	Số tháng	Thù lao, tiền lương (Trđ)	Tiền an toàn điện (Trđ)	Số người	Số tháng	Thù lao, tiền lương (Trđ)	Tiền an toàn điện (Trđ)
1	Chủ tịch HĐQT	01	12	648,000	69,641	01	12	681,612	72,929
2	TV HĐQT không chuyên trách	06	12	662,400		04	12	503,204	
	Tổng cộng:			1.310,400	69,641			1.184,816	72,929

- Tỷ lệ thực hiện tiền lương, thù lao năm 2023: đạt 90,42% so với Kế hoạch do từ tháng 5/2023 có 02 thành viên HĐQT đại diện cho cổ đông TEPCO không nhận các khoản thù lao, tiền lương theo các văn bản về việc từ chối nhận các khoản tiền lương, thù lao ngày 23/6/2023.

- Tỷ lệ thực hiện tiền an toàn điện năm 2023: đạt 104,72%.

3. Chi phí hoạt động của HĐQT

Chi phí hoạt động của HĐQT (bao gồm chi phí thuê phòng nghỉ, vé máy bay, đồng phục, phương tiện làm việc, điện thoại, tổ chức họp HĐQT, ĐHĐCĐ...) năm 2023 là 266,983 triệu đồng. Chi phí hoạt động của HĐQT năm 2023 tăng so với năm 2022 do trong năm Công ty tổ chức thêm 01 cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường vào tháng 12/2023, đồng thời chi phí vé máy bay, chi phí khách sạn Công ty chi trả đối với các Thành viên HĐQT là đại diện của cổ đông Tepco thường trú ở nước ngoài đều tăng. Các chi phí cho hoạt động của HĐQT được thực hiện theo đúng các quy định của Công ty trên cơ sở đảm bảo tiết kiệm tối đa.

IV. Báo cáo về các giao dịch giữa VNPD, công ty con, công ty do VNPD nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa VNPD với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: không có.

V. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị

(Xin xem báo cáo riêng của thành viên độc lập HĐQT)

VI. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng Quản trị (nếu có)

Công ty không có các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị.

VII. Kết quả giám sát đối với Ban điều hành

HĐQT luôn theo dõi, giám sát, chỉ đạo Ban điều hành, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban điều hành, cụ thể với một số nội dung chính như sau:

- Chủ tịch HĐQT đã tham gia các cuộc họp giao ban hàng tuần, hàng tháng và các cuộc họp có liên quan khác đến hoạt động của Công ty để nắm bắt tình hình và có chỉ đạo kịp thời để đạt các mục tiêu đã được HĐQT phê duyệt.

- Giám sát công tác điều hành, quản lý Công ty để hoàn thành tốt kế hoạch SXKD, ĐTXD.

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch và kịp thời theo quy định.

- Giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động, tạo niềm tin của người lao động đối với Công ty...

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban điều hành tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, quy chế nội bộ, phân cấp giữa HĐQT với Tổng giám đốc. HĐQT đánh giá cao sự chủ động, nỗ lực, linh hoạt, quyết tâm của Ban điều hành trong việc tổ chức triển khai kế hoạch SXKD, ĐTXD, đồng thời thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ. Đây là nhân tố quan trọng giúp Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty.

VIII. Công tác quản trị Công ty

Công ty coi trọng việc tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật hiện hành về quản trị Công ty như: Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Nghị định 155/NĐ-CP, Nghị định 156/NĐ-CP, Thông tư 128/TT-CP, Thông tư 116/2020/NĐ-CP....

HĐQT Công ty đã thực hiện công bố thông tin các Báo cáo định kỳ 06 tháng và năm về tình hình quản trị Công ty, Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính, thông tin về hợp ĐHĐCĐ, báo cáo bất thường và các báo cáo khác. HĐQT giám sát việc thực hiện công bố thông tin gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh, đăng tải công khai thông tin trên website của Công ty để nâng cao tính minh bạch trong hoạt động quản trị, đồng thời tạo điều kiện để các cổ đông, các nhà đầu tư kịp thời nắm bắt thông tin và các cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt chức năng giám sát, kiểm tra, kiểm soát. Tuy nhiên, trong năm 2023, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xử phạt vi phạm hành chính do công bố thông tin không đúng thời hạn theo quy định của pháp luật (Quyết định số 85/QĐ-XPHC ngày 01/3/2024) với số tiền là 65 triệu đồng.

Về công tác đào tạo, các thành viên HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác tham gia các khóa đào tạo để nâng cao kiến thức, kỹ năng và thực tiễn quản trị, điều hành của Công ty như: Quản trị rủi ro; Bồi dưỡng nghiệp vụ đầu thầu cơ bản; Xây dựng văn hóa số; Chương trình đào tạo triển khai văn hóa học tập và giới thiệu đổi mới sáng tạo; đào tạo nhận thức cho lãnh đạo về an toàn thông tin; Triển khai văn hóa học tập và giới thiệu đổi mới sáng tạo; Chuyên sâu về Hệ thống quản lý đào tạo trong doanh nghiệp; Khóa đào tạo về hệ thống điều tốc thủy lực; Sử dụng phần mềm Doffice và HRMS 2.0; Chương trình đào tạo CBQL cấp 3; Triển khai chức năng giám sát môi trường trong giai đoạn thi công trên phần mềm IMIS2.0; Đào tạo công tác lập và giao nộp hồ sơ công việc trên hệ thống D-Office; Nhận thức chung và đánh giá nội bộ theo tiêu chuẩn ISO 17025:2017; Kiểm tra, đánh giá hệ thống đồng bộ và rò rỉ bảo vệ; Căn tâm các thiết bị quay của lò hơi và tuabin; Quản lý an toàn đập thủy điện...

PHẦN II

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

Để đảm bảo sự phát triển bền vững, tiếp tục nâng cao uy tín và thương hiệu của Công ty, Hội đồng Quản trị đề xuất một số mục tiêu và giải pháp, kế hoạch hoạt động của HĐQT 2024 như sau:

1. Mục tiêu

- Hoàn thành kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2024 do ĐHĐCĐ giao.
- Bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho cổ đông.
- Quản trị, quản lý vận hành các Nhà máy điện sản xuất an toàn, ổn định và hiệu quả.
- Mở rộng sản xuất bằng cách nghiên cứu, đầu tư dự án mới phù hợp với điều kiện tài chính của Công ty.

2. Kế hoạch hoạt động

a. Đối với hoạt động của HĐQT

- Thông qua chương trình ĐHĐCĐ năm 2024; Trình ĐHĐCĐ thông qua các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2024 của Công ty.
- Xây dựng chương trình làm việc, định hướng hoạt động bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.
- Phối hợp với Ban kiểm soát trong công tác quản trị, giám sát hoạt động của Ban điều hành.
- Duy trì các cuộc họp thường kỳ, bất thường để thảo luận, giám sát và thông qua các Tờ trình, báo cáo của Công ty để chỉ đạo kịp thời, hiệu quả.
- Đổi mới mô hình tổ chức, hoạt động tại Văn phòng công ty và các đơn vị trực thuộc.
- Áp dụng Bộ tiêu chuẩn Khung năng lực của EVN để nâng cao hiệu quả quản trị nhân lực tại Công ty.

b. Quản trị, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban điều hành

- Định hướng, chỉ đạo và giám sát Ban điều hành thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch năm 2024.
- Kiểm soát chi phí, giám sát hoạt động đầu tư đạt hiệu quả, đảm bảo an toàn vốn và lợi nhuận.
- Chỉ đạo công tác quản trị, quản lý vận hành các Nhà máy điện sản xuất an toàn, ổn định và hiệu quả.
- Chỉ đạo tìm kiếm các dự án mới.
- Xây dựng chiến lược
- Tăng cường công tác đào tạo nhằm nâng cao năng lực quản lý điều hành hoạt động SXKD, ĐTXD của Công ty.

- Áp dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, hoạt động của Công ty.
- Bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho cổ đông.
- Đảm bảo thu nhập, điều kiện làm việc của người lao động. Thực hiện các giải pháp khuyến khích để Người lao động gắn bó vì sự phát triển của Công ty.
- Tiếp tục quyết toán toàn bộ dự án Nhà máy thủy điện Khe Bô.
- Cập nhật, bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ phù hợp với các quy định của pháp luật, của ngành điện và tình hình thực tế của Công ty.
- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT, quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế khác.

Trên đây là Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2023 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2024. Thay mặt HĐQT Công ty, tôi xin chân thành cảm ơn Quý cổ đông đã tin tưởng, gắn bó cùng Công ty trong suốt những năm qua và mong sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ, quan tâm của Quý cổ đông trong thời gian tới.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT;
- BKS (đề b/c);
- Lưu: VT, VP HĐQT, PTCKT, PKH, PTH, PKTNB.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoàng Đạo



Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT
Đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Phát triển Điện lực Việt Nam

Thành viên độc lập HĐQT xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 như sau:

I. Thông tin Thành viên Độc lập Hội đồng quản trị

Cơ cấu thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam có 2/8 thành viên độc lập, đảm bảo tuân thủ Điều lệ Công ty và phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020 và quy định tại Khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán.

Danh sách thành viên Độc lập Hội đồng quản trị đến ngày 31/12/2023 như sau:

STT	Họ và tên	Thời gian bổ nhiệm	Chức vụ tại Công ty	Số cuộc họp tham gia
1	Trần Văn Đước	28/05/2022	TV độc lập HĐQT	6/6
2	Nguyễn Loãn	25/04/2023	TV độc lập HĐQT	4/6

Những thay đổi nhân sự của Thành viên độc lập HĐQT trong năm 2023 như sau:

- Miễn nhiệm Ông Nguyễn Hồng Sơn - Thành viên độc HĐQT, theo Đơn từ nhiệm và được miễn nhiệm tại Nghị quyết số 657/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2023.
- Bầu bổ sung Ông Nguyễn Loãn - Thành viên độc HĐQT, bắt đầu nhiệm kỳ theo Nghị quyết số 657/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2023.

II. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT

Đánh giá về hoạt động của HĐQT trong năm 2023, thành viên độc lập HĐQT nhận định chung như sau:

HĐQT Công ty đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ các quy định đối với công ty đại chúng, các quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT.

Hội đồng quản trị hoạt động bám sát kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập kịp thời và thực hiện theo các trình tự quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Nội dung các cuộc họp đã bám sát các vấn đề nổi cộm trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đều được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng để đưa ra những định hướng và giải pháp đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty. Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ theo quy định.

Các vấn đề liên quan đến chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, tài chính, văn hóa doanh nghiệp, truyền thông nội bộ, xây dựng hệ thống quản lý trong Công ty... đều được HĐQT thảo luận, kiểm soát chặt chẽ.

III. Đánh giá về công tác giám sát Tổng giám đốc và Ban điều hành

- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với Tổng giám đốc và Ban điều hành, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn được kiểm soát chặt chẽ, đi đúng định hướng chiến lược và điều chỉnh các quyết định kịp thời phù hợp với thực tiễn.

- HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát Ban điều hành thực hiện các nội dung đã được ĐHCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông.

- HĐQT cũng thường xuyên xem xét các báo cáo của Ban điều hành để nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty cũng như cập nhật nhanh nhất các tình huống phát sinh và các yêu cầu thực tế.

- Chủ tịch HĐQT đã tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban điều hành nhằm đưa ra phân tích và tham vấn cho các quyết sách để đưa ra các giải pháp tối ưu cho lợi ích của Công ty.

- Chủ tịch HĐQT và một số thành viên HĐQT đã chủ động hỗ trợ Tổng giám đốc và Ban điều hành trong lĩnh vực quản trị rủi ro, nhằm giúp nhận diện sớm các vấn đề và duy trì tính ổn định, bền vững cho các hoạt động.

IV. Kết luận

Năm 2023, các hoạt động của HĐQT đều tuân thủ Điều lệ Công ty, các quy chế quản lý nội bộ của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

HQĐT đã chỉ đạo Ban điều hành bám sát các nội dung được ĐHCĐ thông qua; Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về sản lượng điện thương phẩm (102,49%), doanh thu (103,82%), lợi nhuận sau thuế (117,95%). Công tác đầu tư xây dựng (39,67%) không hoàn thành kế hoạch. Nguyên nhân: Do công tác thẩm tra, phê duyệt điều chỉnh

tổng thể hợp phần bồi thường, giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư kéo dài; Quy định về thủ tục công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư nhiều và phức tạp; Trình độ, kinh nghiệm của CBCNV trong Công ty còn hạn chế; Công tác phối hợp với chính quyền địa phương trong thời gian đầu năm gặp nhiều khó khăn; Công tác lập, trình duyệt dự án thường bị kéo dài do các nhiều thủ tục, Tư vấn chậm giao nộp sản phẩm; Một số danh mục năm 2023 có tính chất kỹ thuật phức tạp như DCS (Distributed Control System là hệ thống các thiết bị điều khiển trong nhà máy điện hoặc trạm biến áp được kết nối mạng theo nguyên tắc điều khiển phân tán để tăng độ tin cậy và hạn chế các ảnh hưởng do sự cố phần tử điều khiển trong nhà máy điện hoặc trạm biến áp), AGC (Automatic Generation Control là hệ thống thiết bị tự động điều chỉnh tăng giảm công suất tác dụng của tổ máy phát điện nhằm duy trì tần số của hệ thống điện ổn định trong phạm vi cho phép theo nguyên tắc vận hành kinh tế tổ máy phát điện), điều tần... nên Công ty cần khảo sát, đánh giá rất kỹ trước khi trình duyệt thiết kế; Một số danh mục của Nhà máy Thủy điện Nậm Má được Công ty xem xét điều chỉnh đưa vào dự án nâng cấp, cải tạo tổng thể để đảm bảo tính đồng bộ.

Các thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm và cẩn trọng trong việc thực hiện các nhiệm vụ của HĐQT tối đa hóa lợi ích của Công ty; luôn giữ tinh thần sáng tạo trong hoạt động của HĐQT đáp ứng nhu cầu trong tình hình mới giúp HĐQT luôn bám sát thực tế hoạt động của Công ty.

HĐQT đã thực hiện hiệu quả vai trò đại diện chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động của Ban điều hành, định hướng phù hợp phù hợp và chỉ đạo kịp thời Công ty triển khai đạt kế hoạch các chỉ tiêu kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, trách nhiệm với cộng đồng, đảm bảo đầy đủ quyền lợi của cổ đông và người lao động.

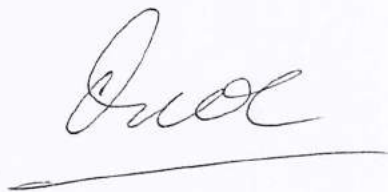
Trên đây là Báo cáo của các thành viên Độc lập HĐQT về Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

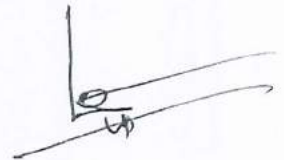
THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, VPHĐQT.



Trần Văn Được



Nguyễn Loan

Số: 518/BC-VNPD-BKS

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024)

Về việc kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và kết quả hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên năm 2023, phương hướng nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát Công ty;

Căn cứ Báo cáo số 494/BC-HĐQT ngày 05/4/2024 của HĐQT báo cáo ĐHCĐ về đánh giá thực trạng kết quả SXKD-ĐTXD năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Tờ trình số 383/TTr-HĐQT ngày 20/3/2024 của HĐQT trình ĐHCĐ về việc phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán;

Căn cứ Báo cáo số 486/BC-HĐQT ngày 04/4/2024 của HĐQT báo cáo ĐHCĐ về kết quả hoạt động năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024 của HĐQT.

Thực hiện Nghị quyết số 657/NQ-ĐHCĐ ngày 25/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định Kết quả kinh doanh năm 2023 của Công ty, Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc và kết quả hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên Công ty năm 2023, phương hướng nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2024.

I. Thẩm định Kết quả kinh doanh của Công ty

Mục nước đầu năm 2023 của các hồ Bản Vẽ, Đại Ninh không đạt mục nước dâng bình thường. Tuy nhiên, trong năm 2023, lượng nước về các hồ chứa tốt hơn so với dự báo; các nhà máy vận hành ổn định theo điều độ của A0, Điện lực Hà Giang; không có sự cố tổ máy; Công ty có nhiều cố gắng trong công tác quản lý vận hành. Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, nhưng không đạt mức như năm 2022.

+ Sản lượng điện thương phẩm của Công ty trong năm đạt 102,49% kế hoạch năm (470,06/458,65 triệu kWh), giảm 16,45% so với năm trước.

+ Tổng Doanh thu đạt 103,82% kế hoạch năm (544.679,97/524.632,55 triệu đồng), giảm 21,89% so với năm trước.

+ Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 123,44 tỷ đồng, tương ứng với tỷ lệ giảm 30,67% so với năm trước.

+ Lợi nhuận trước thuế của Công ty trong năm đạt 119,58% kế hoạch năm, giảm 33,34% so với năm trước.

Công ty đạt được các chỉ tiêu chính về kết quả kinh doanh năm 2023 như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	KH năm 2023	Thực hiện năm 2023	Cùng kỳ năm trước	TH/KH (%)	TH/CK (%)
1	SL điện thương phẩm	kWh	458.646.096	470.064.936	562.615.396	102,49	83,55
2	Doanh thu:	Tr.đ	524.632,55	544.679,97	697.333,68	103,82	78,11
2.1	Doanh thu SX điện	Tr.đ	524.132,55	541.884,69	681.058,19	103,39	79,57
2.2	Doanh thu, thu nhập khác	Tr.đ	500,00	2.795,29	16.275,50	559,06	17,17
3	Tổng chi phí	Tr.đ	340.633,36	324.658,58	367.250,01	95,31	88,40
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	161.513,10	190.499,51	284.019,23	117,95	67,07

II. Thẩm định Kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm, nhân sự của HĐQT có những thay đổi như sau:

+ Ông Nguyễn Thanh Tùng: Thôi TVHĐQT từ ngày 25/4/2023 (Nghỉ hưu từ ngày 01/5/2023).

+ Ông Nguyễn Văn Khóa: Thôi TVHĐQT từ ngày 25/4/2023 (Theo đơn từ nhiệm)

+ Ông Nguyễn Hồng Sơn: Thôi Thành viên độc lập HĐQT từ ngày 25/4/2023 (Theo đơn từ nhiệm)

+ Ông Ngô Quốc Huy: Là TVHĐQT từ ngày 25/4/2023 do ĐHĐCĐ năm 2023 bầu.

+ Ông Nguyễn Loãn: Là Thành viên độc lập HĐQT từ ngày 25/4/2023 do ĐHĐCĐ năm 2023 bầu.

+ Ông Yoshiyuki Ueda (Quốc tịch Nhật Bản): Là TVHĐQT từ ngày 25/4/2023 do ĐHĐCĐ năm 2023 bầu.

+ Ông Hiroshi Hashiuchi (Quốc tịch Nhật Bản): Là TVHĐQT từ ngày 25/4/2023 do ĐHĐCĐ năm 2023 bầu.

+ Ông Hiroshi Hashiuchi (Quốc tịch Nhật Bản): Thôi TVHĐQT từ ngày 04/12/2023 (Theo đơn từ nhiệm).

+ Ông Naruomi Samejima (Quốc tịch Nhật Bản): Là TVHĐQT từ ngày 04/12/2023 do ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 bầu.

+ 04 thành viên HĐQT còn lại tiếp tục là TVHĐQT (do ĐHĐCĐ năm 2022 bầu nhiệm kỳ mới).

Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 25/4/2023 và đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ bất thường vào ngày 04/12/2023. Trình tự và thủ tục tổ chức đại hội phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 06 cuộc họp và ban hành 06 Biên bản cuộc họp HĐQT, 05 Nghị quyết cuộc họp HĐQT; đồng thời xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản đối với các vấn đề phát sinh trong hoạt động SXKD, ĐTXD; đã ban hành 09 Nghị quyết thông qua theo hình thức xin ý kiến bằng văn bản. HĐQT đã ban hành 59 Quyết định (chủ yếu là quyết định phê duyệt ban hành Quy chế quản lý nội bộ; phê duyệt kế hoạch; phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán; bổ nhiệm cán bộ; phân công nhiệm vụ) để giải quyết các công việc theo thẩm quyền, chỉ đạo định hướng Ban điều hành thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo phương hướng ĐHĐCĐ giao. Trình tự, thủ tục, thành phần và nội dung cuộc họp đã tuân thủ quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị Công ty đã tích cực, bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ để chỉ đạo bộ máy Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ quản lý, điều hành Công ty theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Bổ nhiệm 01 Tổng giám đốc (Có hiệu lực từ 01/5/2023), 01 Phó Tổng giám đốc Công ty (Có hiệu lực từ ngày 27/4/2023), 01 Kế toán trưởng Công ty (Có hiệu lực từ 01/01/2024), 01 Giám đốc NMTĐ Khe Bó (Có hiệu lực từ 01/01/2024); chấp thuận đề Tổng giám đốc bổ nhiệm 01 Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch Công ty (Có hiệu lực từ 06/01/2023); 01 Trưởng phòng Đầu tư - Xây dựng Công ty (Có hiệu lực từ 08/8/2023); 01 Phó giám đốc NMTĐ Bắc Bình (Có hiệu lực từ 01/9/2023);

- Phê duyệt kế hoạch và kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT.

- Ban hành, sửa đổi nhiều quy chế nội bộ của Công ty như: Điều lệ Công ty (Sửa đổi 02 lần theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường); Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty; Sửa đổi Quy chế về công tác đấu thầu sử dụng chi phí sản xuất kinh doanh trong Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam; Sửa đổi Quy chế phân cấp; Sửa đổi Quy chế quản lý tài chính trong Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam (Tích hợp cả nội dung Quy chế quản lý tài sản và nguồn vốn; Quy định thanh lý và nhượng bán tài sản; Quy định chế độ kiểm kê tài sản và nguồn vốn; Quy định quản lý và quyết toán chi phí sửa chữa lớn). Đồng thời Công ty cũng đã trình và được HĐQT phê duyệt áp dụng 03 Quy chế quản lý nội bộ dùng chung trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam: Quy trình điều tra sự cố nhà máy điện, lưới điện và hệ thống điện; Quy trình an toàn điện; Quy trình an toàn thủy, cơ, nhiệt, hóa.

- Các Quyết định khác theo chức năng, thẩm quyền của HĐQT.

2. Hoạt động của Tổng giám đốc Công ty

Tổng giám đốc đã điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

Tổng giám đốc đã phối hợp với Ban điều hành Công ty đề ra những mục tiêu và các giải pháp trọng tâm để thực hiện kế hoạch năm 2023 đảm bảo sản xuất điện an toàn và kinh tế; sử dụng linh hoạt các nguồn vốn của Công ty trên nguyên tắc bảo toàn và hiệu quả, cụ thể:

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, tuy nhiên thấp hơn so với thực hiện năm 2022.

- Thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu: Đã phê duyệt hồ sơ mời thầu, đăng tải thông tin đấu thầu lên hệ thống thông tin đấu thầu Quốc gia và hệ thống quản lý đầu tư xây dựng của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, đánh giá hồ sơ dự thầu và trình HĐQT phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (đối với các gói thầu thuộc thẩm quyền của HĐQT). Trong năm, Công ty đã triển khai thực hiện 40 gói thầu về mua sắm tài sản, vật tư thiết bị, thi công xây dựng, dịch vụ tư vấn, dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, dịch vụ thẩm định giá, bảo hiểm,.... Trong 40 gói thầu trên, có 02 gói đang tiến hành lựa chọn nhà thầu và 38 gói thầu đã hoàn thành ký hợp đồng với tổng giá trị đã ký hợp đồng là 24.324,93 triệu đồng, giá trúng thầu là 24.345,12 triệu đồng, giảm 3.701,02 triệu đồng so với giá gói thầu tương ứng được duyệt, đạt tỷ lệ tiết kiệm 13,20%. Để tăng tính công khai, minh bạch và phù hợp với quy định của Nhà nước, năm 2023 Công ty đã thực hiện đấu thầu qua mạng 26 gói thầu trên tổng số 40 gói thầu.

- Các chỉ tiêu quản lý kỹ thuật: Công ty đã thực hiện tốt một số chỉ tiêu đề ra như điện tự dùng, suất tiêu hao nước, hệ số khả dụng, Tỷ lệ dừng máy do sự cố và Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng của tất cả các nhà máy đều đạt tốt hơn so với kế hoạch năm.

- Công tác tài chính: Công ty đã huy động được nguồn vốn, cân đối dòng tiền đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cũng như chi trả cổ tức cho các cổ đông. Để tối ưu hóa chi phí trong hoạt động SXKD, Công ty đã thực hiện mua lại trái phiếu trước hạn với tổng giá trị là 140 tỷ đồng (70 tỷ đồng vào ngày 03/02/2023 và 70 tỷ đồng vào ngày 10/4/2023). Đồng thời thực hiện phương án tái tài trợ khoản vay tại TPBank, MSB (tháng 7/2023) và chuyển nợ khoản vay tại ABB (tháng 10/2023) sang BIDV Ngọc Khánh Hà Nội nhằm giảm áp lực lãi vay, góp phần tối ưu hóa chi phí.

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán: Công ty đã ký hợp đồng kiểm toán số 317/2023/VNPD-UHY ngày 31/7/2023 với Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

- Công tác đầu tư xây dựng:

+ Đối với Thủy điện Khe Bô: Công tác đầu tư xây dựng các hạng mục công trình, cung cấp và lắp đặt thiết bị đã hoàn thành trong thời gian trước. Trong năm 2023, công tác ĐTXD Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bô chỉ thực hiện một số công việc liên quan đến công tác tư vấn phục vụ tái định cư và thực hiện chi trả tiền bồi thường về đất. Tuy nhiên, Công ty thực hiện chậm, không hoàn thành kế hoạch, đã hoàn thành quyết toán giai đoạn 1 đạt 87,98% giá trị TMĐT từ năm 2021, nhưng đến hết năm 2023 chưa hoàn thành quyết toán toàn bộ dự án như báo cáo trình ĐHĐCĐ và đã được thông qua. Đến nay giá trị quyết toán A-B đạt khoảng 97% giá trị thực hiện toàn Dự án. Nguyên nhân chính bị chậm trễ:

* Quy hoạch tổng thể hợp phần bồi thường, giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư thực tế đã thay đổi so với quy hoạch đã được duyệt, cần phải phê duyệt điều chỉnh. Công ty đã ký hợp đồng với đơn vị tư vấn lập điều chỉnh quy hoạch này và trình duyệt. Hiện các Sở ban ngành đang thẩm tra để trình UBND tỉnh phê duyệt.

* Hồ sơ giá đất năm 2023 phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ đất đã được Công ty trình, đến cuối tháng 7/2023 mới được UBND huyện Tương Dương phê duyệt 41 thửa đất nông nghiệp. Các thửa đất loại khác (đất phi nông nghiệp, đất ở) chưa được phê duyệt giá đất nên chưa có cơ sở triển khai.

* Điều chỉnh đường viền lòng hồ: Công ty đã ký hợp đồng với Tư vấn, Công ty đã phối hợp với Tư vấn và các bên liên quan hoàn thiện hồ sơ.

* UBND huyện Tương Dương chưa kiện toàn bộ máy của Ban QLDA huyện Tương Dương theo chỉ đạo của UBND tỉnh Nghệ An.

+ Đối với nghiên cứu đầu tư dự án mới: Năm 2023 Công ty thực hiện khảo sát, lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án thủy điện cột nước thấp Phú Thọ công suất 105MW.

+ Tình hình thực hiện ĐTPT: Kế hoạch ĐTPT năm 2023 của Công ty được ĐHĐCĐ thông qua 15 danh mục công trình (bao gồm cả các danh mục chuyển tiếp từ năm 2022 sang và danh mục nghiên cứu đầu tư dự án mới) với giá trị là 26.353 triệu đồng. Trong năm 2023, Công ty triển khai các nội dung công việc của 13/15 danh mục công trình trên, giá trị thực hiện 12.709,033 triệu đồng, đạt 48,23% kế hoạch năm (Bao gồm tất cả giá trị đã thực hiện, kể cả chưa được nghiệm thu quyết toán). Trong đó, Công ty đã thực hiện hoàn thành 04 danh mục với giá trị là 4.657,545 triệu đồng, đạt 17,67% KH năm.

- Năm 2023, Công ty đã thực hiện báo cáo, công bố thông tin định kỳ, bất thường phần lớn theo đúng quy định của UBCKNN và Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, trong năm Công ty đã công bố thông tin không đúng thời hạn quy định đối với BCTC tổng hợp quý 4 năm 2022; Nghị quyết, quyết định của HĐQT phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2023; Công bố thông tin không đúng thời hạn trên chuyên trang trái phiếu doanh nghiệp của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Do những lỗi trên, tháng 02/2024 Công ty đã bị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xử phạt vi phạm hành chính số tiền 65 triệu đồng.

3. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT và Tổng giám đốc

Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Tổng giám đốc nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát và trong việc quản lý vốn chủ sở hữu.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình, tham gia các cuộc họp HĐQT, các cuộc họp của Công ty; cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty.

Ban kiểm soát đã ban hành và thông báo tới HĐQT, Tổng giám đốc về kế hoạch kiểm soát năm 2023, năm 2024 để phối hợp. Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra cũng như phối hợp với các phòng chức năng của Công ty trong quá trình kiểm tra, kiểm soát. Báo cáo kết quả của từng đợt kiểm soát đều được gửi tới HĐQT và Tổng giám đốc Công ty.

III. Thẩm định báo cáo tài chính

Ban kiểm soát nhận thấy chế độ kế toán của Công ty thực hiện theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ký ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC. Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập ghi chép và lưu trữ theo quy định.

Ban Kiểm soát thống nhất ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY về Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty: *"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài*

chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

Một số chỉ tiêu trên báo cáo tài chính:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Cuối kỳ 31/12/2023	Đầu kỳ 01/01/2023	Chênh lệch	
			Mức	Tỷ lệ %
A	1	2	3=1-2	4 = 3/2
1. TÀI SẢN NGẮN HẠN	253.332.124.339	290.070.023.007	(36.737.898.668)	(12,67)
2. TÀI SẢN DÀI HẠN	1.563.472.870.761	1.715.715.922.789	(152.243.052.028)	(8,87)
3. NỢ PHẢI TRẢ	248.536.968.652	472.935.086.759	(224.398.118.107)	(47,45)
4. VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.568.268.026.448	1.532.850.859.037	35.417.167.411	2,31
5. TỔNG TÀI SẢN/NGUỒN VỐN	1.816.804.995.100	2.005.785.945.796	(188.980.950.696)	(9,42)

Tổng tài sản, tổng nguồn vốn của Công ty năm 2023 là 1.816,805 tỷ đồng, giảm 188,981 tỷ đồng, tương đương giảm 9,42% so với năm 2022, chủ yếu giảm tài sản cố định là 155,775 tỷ đồng (do thực hiện trích khấu hao TSCĐ), giảm tài sản ngắn hạn là 36,74 tỷ đồng (chủ yếu là do chưa thu được tiền từ doanh thu bán điện cho Công ty Mua bán điện). Tổng nguồn vốn giảm chủ yếu giảm nợ phải trả (Trong năm dòng tiền Công ty ổn định, nên ngoài định kỳ trả gốc vay Ngân hàng, trả cho nhà thầu và các khoản nợ đến hạn, Công ty còn thực hiện trả trước trái phiếu 140 tỷ đồng).

Hệ số phân tích tài chính

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Tăng, giảm (%)
I	Về vốn và tài sản				
1	Vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	%	76,42	86,32	12,95
2	Nợ phải trả/ Vốn CSH	%	30,85	15,85	-48,63
3	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	23,58	13,68	-41,98
4	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	14,46	13,94	-3,58
5	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	85,54	86,06	0,61
II	Về khả năng thanh toán				
1	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,33	0,29	-11,13
2	Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	4,24	7,31	72,36
3	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	0,93	1,49	61,10
III	Về hiệu quả sử dụng vốn				
1	Doanh thu trên tổng vốn	Lần	0,35	0,30	-13,77
2	Lợi nhuận sau thuế trên bình quân tổng tài sản (ROA)	Lần	0,14	0,10	-27,96

3	Lợi nhuận sau thuế trên bình quân vốn CSH (ROE)	Lần	0,02	0,12	-39,17
---	---	-----	------	------	--------

Nhận xét:

- Các chỉ tiêu tài chính năm 2023 có sự thay đổi theo hướng tốt hơn so với cùng kỳ năm trước. Công ty đã bảo toàn và phát triển vốn của Doanh nghiệp.

- Cơ cấu tài sản: Tỷ trọng tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tổng tài sản điều này phản ánh đúng tính chất và đặc điểm ngành nghề kinh doanh của Công ty.

- Về cơ cấu nguồn vốn: Tỷ trọng nợ phải trả trên tổng nguồn vốn và vốn chủ sở hữu giảm, do Công ty đã thực hiện trả nợ gốc vay cho Ngân hàng, trái phiếu.

- Hệ số Khả năng thanh toán nhanh của Công ty giảm 11,13% so với năm 2022 (năm 2022 là 0,33 lần), khả năng thanh toán nhanh $0,29 < 0,5$ phản ánh Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng thanh toán các khoản nợ đến hạn nếu tất cả các khoản nợ phải trả đến hạn cùng một lúc. Do đó, Công ty cần tiếp tục có các biện pháp về tài chính để đảm bảo dòng tiền phục vụ SXKD, ĐTXD.

- Khả năng thanh toán tổng quát: số đầu kỳ là 4,24 lần, số cuối kỳ là 7,31 lần phản ánh khả năng thanh toán của doanh nghiệp tốt hơn.

- Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn: $1,49 > 1$ phản ánh Công ty có khả năng trong việc thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của doanh nghiệp.

- Hiệu quả sử dụng vốn: Các chỉ tiêu tài chính về hiệu quả sử dụng vốn cho thấy, năm 2023 Công ty đã có những kết quả tài chính chưa được tốt bằng cùng kỳ năm trước (Nguyên nhân là do giảm sản lượng điện và doanh thu). Tuy nhiên, Công ty vẫn đảm bảo bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp.

IV. Hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên

1. Nhân sự của Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty gồm có 5 thành viên. Năm 2023, Đại hội đồng cổ đông thường niên đã bầu mới ông Masahiro Yamaguchi (Thay ông Trần Tấn Nhật nghỉ do có Đơn từ nhiệm) tham gia Ban kiểm soát từ ngày 25/4/2023. Hiện tại thành viên Ban kiểm soát bao gồm:

TT	Họ và Tên	Chức danh	Đơn vị Công tác
1	Bà Lê Mai Hạnh	Trưởng ban	Tổng công ty Phát điện 1
2	Ông Nguyễn Minh Hải	Thành viên BKS	Công ty CP Phát triển Điện lực VN
3	Ông Masahiro Yamaguchi	Thành viên BKS	Tepco (Quốc tịch Nhật Bản)
4	Bà Đinh Thị Diễm Quỳnh	Thành viên BKS	Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại
5	Ông Nguyễn Văn Hùng	Thành viên BKS	Công đoàn Điện lực Việt Nam

2. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

Thù lao và chi phí hoạt động năm 2023 của từng thành viên Ban kiểm soát được chi trả theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023, bao gồm:

Tiền lương, thù lao Ban kiểm soát năm 2023 là 874,732 triệu đồng đạt 98,6% kế hoạch.

TT	Họ và Tên/Chức danh	Nghị quyết ĐHĐCĐ Năm 2023				Thực hiện 2023 (VND)
		Số tháng	Số người	Mức thù lao (người/tháng)	Số tiền (VND)	
1	Trưởng BKS chuyên trách	12	1	7.200.000	86.400.000	90.876.000
2	Thành viên BKS chuyên trách	12	01	46.000.000	552.000.000	580.632.000
3	Thành viên BKS không chuyên trách*	12	3	6.900.000	248.400.000	203.2240.000
TỔNG CỘNG					886.800.000	874.732.000

* 01 thành viên BKS là ông Masahiro Yamaguchi đang làm việc tại Tepco có thu từ chối nhận thù lao từ tháng 05/2023.

Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 (bao gồm chi phí thuê phòng nghỉ, công tác phí, vé phương tiện, ... cho các đợt tham dự họp và kiểm soát Công ty) là 55,258 triệu đồng.

3. Hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên

Kiểm soát viên Công ty đã tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao với tinh thần làm việc trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty. Trung thành với lợi ích của Công ty và Cổ đông, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã tổ chức 02 đợt kiểm soát hoạt động của Công ty. Sau mỗi đợt kiểm soát, Ban kiểm soát đều họp và lấy ý kiến thông qua các vấn đề của Công ty như:

- Thông qua công tác quản lý và điều hành Công ty của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.
- Thẩm tra Báo cáo tình hình kinh doanh, Báo cáo tài chính năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.
- Tình hình thực hiện đầu tư và quyết toán vốn đầu tư hoàn thành.
- Xử lý các kiến nghị của Tư vấn Kiểm toán BCTC, các kiến nghị của BKS của các đoàn thanh kiểm tra.
- Nắm bắt kịp thời thông tin hoạt động nhằm mục đích đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

Trong quá trình làm việc, Ban kiểm soát còn thực hiện trao đổi công việc qua email, zalo, Zoom, điện thoại để hoạt động của Ban kiểm soát được thực hiện kịp thời, liên tục và đạt kết quả.

Sau mỗi lần kiểm soát, Ban kiểm soát đưa ra các kiến nghị trong công tác quản trị tại Công ty. Các kiến nghị của Ban kiểm soát:

- Quy chế quản lý nội bộ: (i) Xây dựng, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các quy chế quản lý nội bộ theo kế hoạch đã phê duyệt và tiếp tục cập nhật các quy định, chế độ của pháp luật hiện hành, của Công ty để ban hành, sửa đổi các quy định khác như: Quy định về quản lý vật tư; Quy chế Quản lý lao động và tiền lương; Quy trình quản lý hợp đồng, (ii) Tăng cường phổ biến quy chế quản lý nội bộ đến người lao

động để phục vụ công tác quản lý điều hành, hạn chế rủi ro.

- Công tác đấu thầu, quản lý hợp đồng: Khi Hợp đồng hết thời hạn trong Hợp đồng mà công việc thực hiện chưa xong thì hai bên phải xem xét và ký tiếp Phụ lục Hợp đồng hoặc thanh lý Hợp đồng.

- Công tác sửa chữa bảo dưỡng: (i) Cần ban hành Quyết định thành lập Hội đồng kiểm nghiệm hàng hóa khi giao nhận của cấp có thẩm quyền. (ii) Công ty cần đảm bảo công tác SCL, bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên theo kế hoạch, đảm bảo an toàn trong hoạt động sản xuất, tránh phát sinh tiềm ẩn rủi ro mất an toàn dẫn đến nguy cơ dừng máy phát trong mùa mưa cao điểm phát điện. (iii) Công tác quyết toán sửa chữa lớn hoàn thành cần phải thực hiện tuân thủ quy định về thời gian quyết toán theo quy định. (iv) Đối với công tác BDSC thường xuyên: Một số danh mục cần phải thực hiện đầy đủ các công việc lập Hồ sơ quyết toán BDSC, Phê duyệt quyết toán,

- Công tác ĐTXD Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó và ĐTPT:

+ Công ty cần lập, phê duyệt kế hoạch tổng thể chi tiết thực hiện từng công việc của Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó, thỏa thuận với địa phương để đơn đốc và phối hợp thực hiện. Định kỳ họp với địa phương và họp nội bộ Công ty để kiểm điểm, đơn đốc thực hiện.

+ Công tác quyết toán toàn bộ Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó: Đề nghị Công ty sớm hoàn tất các thủ tục, phê duyệt quyết toán giai đoạn 1 của dự án. Công ty cần có giải pháp và kế hoạch cụ thể để sớm hoàn thành quyết toán toàn bộ Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó (phần các công việc còn lại).

+ Sớm hoàn thành việc Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể bồi thường, GPMB, di dân tái định cư Dự án Thủy điện Khe Bó.

+ Công ty cần lập, phê duyệt kế hoạch tổng thể có chi tiết thực hiện từng danh mục ĐTPT năm 2024 để đơn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện.

+ Công ty cần sớm hoàn thành lập, phê duyệt báo cáo KTKT/DADT Nâng cấp Nhà máy thủy điện Nậm Má theo Nghị quyết của HĐQT.

+ Công ty cần ban hành Quy định/hướng dẫn về công tác quản lý ĐTXD.

+ Xử lý hiện tượng bất thường xảy ra trong quá trình thi công xử lý gia cố hạ lưu bờ trái Nhà máy Thủy điện Khe Bó: Công ty sớm thẩm tra hồ sơ thiết kế phương án xử lý hiện tượng trên, trình HĐQT phê duyệt để thực hiện xử lý, hạn chế rủi ro xảy ra.

+ Đề nghị Công ty lập, phê duyệt kế hoạch đầu tư trong trung và dài hạn.

- Công tác quản lý tài chính:

+ Đề nghị Công ty làm việc cụ thể với EPTC để sớm thu được khoản tiền bán điện của Thủy điện Bắc Bình còn lại từ năm 2022 (22,47 tỷ đồng) như quy định tại Hợp đồng mua bán điện đã ký.

+ Thường xuyên đơn đốc, phối hợp các đơn vị trong Công ty cung cấp hồ sơ tài liệu, ghi nhận chi phí đảm bảo hồ sơ chứng từ được ghi nhận đúng kỳ kế toán, hợp lý, hợp lệ, từ đó, hạn chế phát sinh các chi phí không được trừ khi quyết toán thuế TNDN.

+ Tích cực làm việc với nhà thầu, cá nhân có liên quan để thu hồi công nợ, tránh trường hợp chuyển thành nợ phải thu khó đòi.

+ Ban điều hành tích cực, xây dựng lộ trình cụ thể nhằm đẩy nhanh quyết toán

các công trình dở dang, chưa quyết toán, từ đó, ghi nhận chi phí và thanh toán công nợ kịp thời.

+ Ban điều hành thực hiện rà soát, xử lý các công nợ tồn đọng theo ý kiến tại Biên bản kiểm toán năm 2023 của Tư vấn kiểm toán Báo cáo tài chính.

- Các vấn đề khác:

+ Đề nghị Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của Công ty theo quy định tại khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các hợp đồng, giao dịch tương ứng của họ với Công ty.

+ Đề nghị Công ty thực hiện công bố thông tin kịp thời, tránh bị nhắc nhở và bị xử phạt vi phạm hành chính do công bố thông tin không đúng thời hạn quy định.

+ Xây dựng, ban hành Kế hoạch Quản trị rủi ro năm 2024 và các giải pháp triển khai thực hiện. Kiện toàn bộ máy quản trị rủi ro của Công ty.

+ Công ty sớm triển khai các thủ tục để xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các khu vực còn lại của Nhà máy Thủy điện Nậm Mả.

+ Hoàn thành công tác xây dựng Phương án ứng phó tình huống khẩn cấp Nhà máy Thủy điện Khe Bó, Nhà máy Thủy điện Bắc Bình trình cấp có thẩm quyền phê duyệt tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP và tại Thông tư số 08/2019/TT-BCT làm cơ sở thực hiện.

+ Công ty cần sớm lập kế hoạch và thực hiện việc đăng ký môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Công ty tiếp tục rà soát và thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát và các kiến nghị của các Đoàn thanh kiểm tra đã nêu để khắc phục các tồn tại hạn chế.

4. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024

Ban kiểm soát tiếp tục duy trì và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát định kỳ hoạt động SXKD, ĐTXD, công tác quản lý và điều hành của HĐQT và Tổng giám đốc Công ty.

- Thực hiện đúng chương trình kế hoạch kiểm soát năm 2024 của Ban kiểm soát đã ban hành.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty.

- Giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

- Thẩm tra Báo cáo tình hình kinh doanh, Báo cáo tài chính năm và 06 tháng của Công ty, Báo cáo đánh giá công tác quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty.

- Cập nhật chính sách, chế độ mới nhằm kiến nghị sửa đổi, bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp, giảm thiểu rủi ro trong quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

V. Kiến nghị

Trên cơ sở giám sát hoạt động kinh doanh, công tác quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc. Số liệu báo cáo tài chính, Ban kiểm soát kiến nghị Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY.

- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về Kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc và Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên Công ty năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ Ban kiểm soát năm 2024.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS C.ty;
- Ban TGD C.ty;
- Lưu: VT, BKS, VP.HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lê Mai Hạnh



Số: 483/TT-ĐHQT

Hà Nội, ngày 4 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam ban hành theo Quyết định số 1901/QĐ-ĐHQT ngày 21/12/2023 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Quy chế quản lý tài chính trong Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam ban hành theo Quyết định số 1801/QĐ-ĐHQT ngày 05/12/2023 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Nghị quyết số 465/NQ-ĐHQT ngày 03/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán, cụ thể như sau:

1. Chế độ và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty

Năm tài chính của Công ty theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước ban hành. Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của hệ thống chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.



Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc và của Văn phòng Công ty.

Trong Báo cáo tài chính của Công ty, các nghiệp vụ giao dịch nội bộ và số dư nội bộ có liên quan đến tài sản, nguồn vốn và công nợ phải thu, phải trả nội bộ đã được loại trừ toàn bộ.

Hình thức kế toán áp dụng: Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung trên máy vi tính.

2. Các nội dung chính của Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán

Năm 2023, căn cứ theo Nghị quyết số 657/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam, Công ty đã tổ chức đấu thầu và lựa chọn được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

Qua quá trình kiểm toán, ngày 18/3/2024, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY đã phát hành Báo cáo kiểm toán độc lập số 257/2024/UHY-BCKT gửi tới Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam, trong đó nêu ý kiến kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty như sau¹: *“Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”*.

Các chỉ tiêu chủ yếu về Tài sản, Nguồn vốn, Kết quả hoạt động kinh doanh, Lưu chuyển tiền tệ và Tình hình vốn góp của chủ sở hữu năm 2023 của Công ty như sau:

¹ Kiểm toán viên Nguyễn Minh Thắng - Giấy chứng CNĐKHN kiểm toán số 4421-2023-112-1 và Phó Tổng giám đốc Nguyễn Minh Long - Giấy CNĐKHN kiểm toán số 0666-2023-112-1 đã ký ngày 18/3/2024.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		253.332.124.339	290.070.023.007
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	49.681.302.435	103.119.419.811
111	1. Tiền		24.681.302.435	11.209.419.811
112	2. Các khoản tương đương tiền		25.000.000.000	91.910.000.000
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		202.125.079.062	185.510.785.136
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7	195.088.244.964	178.092.673.397
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	8	6.565.027.976	5.921.229.067
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	9	1.407.032.370	1.693.889.205
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(935.226.248)	(197.006.533)
140	III. Hàng tồn kho	10	1.348.129.884	1.289.636.577
141	1. Hàng tồn kho		1.348.129.884	1.289.636.577
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		177.612.958	150.181.483
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	5	168.732.720	149.703.419
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		478.064	478.064
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	8.402.174	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.563.472.870.761	1.715.715.922.789
220	I. Tài sản cố định		1.525.297.750.480	1.681.072.830.347
221	1. Tài sản cố định hữu hình	12	1.519.880.610.101	1.675.795.328.285
222	- Nguyên giá		3.512.786.696.505	3.508.943.147.773
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.992.906.086.404)	(1.833.147.819.488)
227	2. Tài sản cố định vô hình	13	5.417.140.379	5.277.502.062
228	- Nguyên giá		6.871.318.875	6.467.278.173
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.454.178.496)	(1.189.776.111)
240	II. Tài sản dở dang dài hạn		2.548.474.001	539.094.383
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	6	2.548.474.001	539.094.383
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn		1.950.000.000	1.950.000.000
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	14	1.950.000.000	1.950.000.000
260	IV. Tài sản dài hạn khác		33.676.646.280	32.153.998.059
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	5	5.137.810.784	3.362.131.446
263	2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	11	28.538.835.496	28.791.866.613
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.816.804.995.100	2.005.785.945.796

11/12/2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023
(Tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2023	1/01/2023
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		248.536.968.652	472.935.086.759
310	I. Nợ ngắn hạn		169.776.580.901	313.174.699.004
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	9.649.470.558	15.126.493.858
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		102.460.000	102.460.000
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	18.571.435.120	24.096.216.341
314	4. Phải trả người lao động		6.110.892.085	8.139.687.968
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	10.634.889.874	13.599.813.772
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	19	31.002.178.594	31.325.582.395
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	17	89.166.666.671	220.451.090.007
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		4.538.587.999	333.354.663
330	II. Nợ dài hạn		78.760.387.751	159.760.387.755
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	17	78.760.387.751	159.760.387.755
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.568.268.026.448	1.532.850.859.037
410	I. Vốn chủ sở hữu	20	1.568.268.026.448	1.532.850.859.037
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		1.065.896.290.000	1.065.896.290.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.065.896.290.000	1.065.896.290.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		2.963.476.440	2.963.476.440
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		12.760.567.812	9.119.370.903
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		62.629.573.071	66.270.769.980
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		424.018.119.125	388.600.951.714
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		233.518.613.740	104.581.724.233
421b	- LNST chưa phân phối năm nay		190.499.505.385	284.019.227.481
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.816.804.995.100	2.005.785.945.796

12/01/2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	541.884.685.591	681.347.518.319
02	Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		541.884.685.591	681.347.518.319
11	Giá vốn hàng bán	23	262.821.661.412	278.842.120.517
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		279.063.024.179	402.505.397.802
21	Doanh thu hoạt động tài chính	24	1.567.980.159	2.257.911.972
22	Chi phí tài chính	25	25.056.653.158	48.617.637.325
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		23.991.446.426	46.999.843.125
25	Chi phí bán hàng		-	-
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	36.756.232.193	37.477.231.223
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		218.818.118.987	318.668.441.226
31	Thu nhập khác	27	1.227.307.756	13.728.254.093
32	Chi phí khác	28	24.032.985	2.313.017.058
40	Lợi nhuận khác		1.203.274.771	11.415.237.035
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		220.021.393.758	330.083.678.261
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	30	29.521.888.373	46.064.450.780
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN		190.499.505.385	284.019.227.481
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	31	1.787	2.508

101
1/2/2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Năm 2023
(Theo phương pháp trực tiếp)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1		572.347.013.750	638.055.471.582
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	2		(22.696.799.265)	(18.317.041.102)
3. Tiền chi trả cho người lao động	3		(40.666.848.553)	(36.288.769.376)
4. Tiền lãi vay đã trả	4		(25.982.446.557)	(52.246.734.138)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	5		(33.342.225.444)	(45.007.853.566)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6		1.440.604.463	5.032.925.767
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7		(151.032.480.003)	(162.089.207.993)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		300.066.818.391	329.138.791.174
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(5.524.860.047)	(6.518.846.421)
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.618.025.500	2.404.366.774
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3.906.834.547)	(4.114.479.647)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền trả nợ gốc vay	34		(212.833.333.337)	(231.000.000.004)
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(136.764.670.683)	(104.314.124.962)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(349.598.004.020)	(335.314.124.966)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(53.438.020.176)	(10.289.813.439)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4	103.119.419.811	113.408.131.650
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(97.200)	1.101.600
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	49.681.302.435	103.119.419.811

TÌNH HÌNH GÓP VỐN CỦA CHỦ SỞ HỮU
Đến ngày 31/12/2023

Stt	Cổ đông	01/01/2023	Tỷ lệ	31/12/2023	Tỷ lệ
		VND	%	VND	%
1	Tổng công ty Phát điện 1	390.622.360.000	36,65	390.622.360.000	36,65
2	Công đoàn Điện lực Việt Nam	34.611.010.000	3,25	34.611.010.000	3,25
3	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	113.116.570.000	10,61	113.116.570.000	10,61
4	Tepco Renewable Power Singapore PTE. LTD	266.000.000.000	24,96	266.000.000.000	24,96
6	Các cổ đông khác	261.546.350.000	24,53	261.546.350.000	24,53
Cộng		1.065.896.290.000	100	1.065.896.290.000	100

3. Kiến nghị

Trên cơ sở các nội dung báo cáo nêu trên, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT;
- BKS (để b/c);
- Lưu: VT, VP HĐQT, PTCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoàng Đạo

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC NĂM 2023 (Thay thế Tờ trình số 484/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước (Nghị định 87);

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước (Thông tư 200);

Căn cứ Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2015/TT-BTC (Thông tư 77);

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam ban hành theo Quyết định số 1901/QĐ-HĐQT ngày 21/12/2023 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Quy chế quản lý tài chính trong Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam ban hành theo Quyết định số 1801/QĐ-HĐQT ngày 05/12/2023 của Hội đồng quản trị Công ty (Quy chế quản lý tài chính 1801);

Căn cứ Nghị quyết họp Hội đồng quản trị số 601/NQ-HĐQT ngày 24/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2023, cụ thể như sau:



Stt	Nội dung	Tỷ lệ	Số tiền (VND)
1	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		424.018.119.125
1.1	LNST phát sinh năm 2023		190.499.505.385
1.2	LNST chưa phân phối lũy kế đến hết năm 2022		233.518.613.740
2	Trích lập các quỹ		14.757.173.749
2.1	Quỹ đầu tư phát triển		-
2.2	Quỹ thưởng Người quản lý, điều hành doanh nghiệp, Ban kiểm soát	1,5 tháng lương NQL	484.647.000
2.3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		14.272.526.749
	- <i>Phần trích theo kết quả xếp loại doanh nghiệp</i>	<i>3 tháng lương NLD</i>	<i>8.475.246.000</i>
	- <i>Phần trích thêm trong trường hợp lợi nhuận thực hiện đạt vượt kế hoạch</i>	<i>20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch</i>	<i>5.797.280.749</i>
	Trong đó:		
	- Quỹ khen thưởng	30%	4.281.758.025
	- Quỹ phúc lợi	70%	9.990.768.724
3	Chia cổ tức (bằng tiền)	20%	213.179.258.000
4	Lợi nhuận để lại (4 = 1 - 2 - 3)		196.081.687.376

1. Trích quỹ đầu tư phát triển (ĐTPT)

Điểm a Khoản 3 Điều 50 Quy chế quản lý tài chính 1801 quy định: “Trích tối đa 30% vào quỹ đầu tư phát triển”.

Đến cuối năm 2023, số dư quỹ ĐTPT còn 63 tỷ đồng. Kế hoạch sử dụng quỹ ĐTPT trong năm 2024 dự kiến là 33,5 tỷ đồng. Do đó, VNPD không trích lập quỹ ĐTPT từ lợi nhuận sau thuế năm 2023.

2. Trích quỹ thưởng Người quản lý, điều hành doanh nghiệp, Ban kiểm soát

Với kết quả xếp loại doanh nghiệp năm 2023 là loại A (Nghị quyết số 465/NQ-HĐQT ngày 03/4/2024 của Hội đồng quản trị), Điểm c Khoản 3 Điều 50 Quy chế quản lý tài chính 1801 quy định: “Xếp loại doanh nghiệp là loại A: trích 1,5 tháng tiền lương, thù lao bình quân thực hiện (không bao gồm an toàn điện) của Người quản lý, điều hành doanh nghiệp, Ban kiểm soát”.

Theo đó, VNPD được trích quỹ thưởng Người quản lý, điều hành doanh nghiệp, Ban kiểm soát với mức **1,5 tháng** tiền lương, thù lao bình quân thực hiện (không bao gồm an toàn điện) của Người quản lý, điều hành doanh nghiệp, Ban kiểm soát (tương ứng giá trị **484,6 triệu đồng**).

3. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi

- *Phần trích theo kết quả xếp loại doanh nghiệp*

Với kết quả xếp loại doanh nghiệp năm 2023 là loại A (Nghị quyết số 465/NQ-HĐQT ngày 03/4/2024 của Hội đồng quản trị), Điểm b1 Khoản 3 Điều 50 Quy chế quản lý tài chính 1801 quy định: “*Xếp loại doanh nghiệp là loại A: trích 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện (không bao gồm an toàn điện) của người lao động*”.

Theo đó, VNPD được trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (phần trích theo kết quả xếp loại doanh nghiệp) với mức 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện (không bao gồm an toàn điện) của người lao động, tương ứng giá trị 8,5 tỷ đồng.

- Phân trích thêm trong trường hợp lợi nhuận thực hiện đạt vượt kế hoạch

Điểm b2 Khoản 3 Điều 50 Quy chế quản lý tài chính 1801 quy định: “*Trong trường hợp lợi nhuận thực hiện đạt vượt kế hoạch thì ngoài trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo quy định tại Điểm b1 Khoản này, VNPD được trích thêm bằng 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, nhưng tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện (không bao gồm an toàn điện) của người lao động*”.

+ 20% phần lợi nhuận TH vượt KH = $20\% \times (191 - 162) = 5,8$ tỷ đồng.

+ 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện (không bao gồm an toàn điện) của người lao động = 8,5 tỷ đồng.

Theo đó, VNPD được trích thêm quỹ khen thưởng, phúc lợi (phần trích thêm trong trường hợp lợi nhuận thực hiện đạt vượt kế hoạch) là 5,8 tỷ đồng (mức nhỏ hơn trong 2 mức trên).

- Tổng hợp trích quỹ khen thưởng, phúc lợi

Như vậy, tổng quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023 VNPD đề xuất trích lập là **14,3 tỷ đồng**, bao gồm:

+ (i) Phần trích theo kết quả xếp loại doanh nghiệp với mức **3 tháng** tiền lương bình quân thực hiện (không bao gồm an toàn điện) của người lao động, tương ứng giá trị **8,5 tỷ đồng**.

+ (ii) Phần trích thêm trong trường hợp lợi nhuận thực hiện đạt vượt kế hoạch là **5,8 tỷ đồng** (tương đương **20%** phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch), đây là mức nhỏ hơn giữa 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch và 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện (không bao gồm an toàn điện) của người lao động.

- Đối với tỷ lệ phân chia giữa 2 quỹ khen thưởng và phúc lợi, để tạo nguồn nhằm phục vụ công tác chăm lo đời sống CBCNV, củng cố và tăng cường sự tin tưởng, gắn bó lâu dài của CBCNV đối với VNPD, Công ty đề xuất tỷ lệ trích quỹ

khen thưởng là **30%** và quỹ phúc lợi là **70%** trên tổng quỹ khen thưởng, phúc lợi, tương ứng quỹ khen thưởng là **4,3 tỷ đồng** và quỹ phúc lợi là **10,0 tỷ đồng**.

4. Chia cổ tức

Mặc dù giá trị lợi nhuận sau thuế lũy kế còn lại sau khi trích lập các quỹ ở mức khá cao, tuy nhiên, phương án chia cổ tức năm 2023 của VNPD cần được tính toán thận trọng trên cơ sở cân đối dòng tiền thực tế để đảm bảo khả năng chi trả.

Khoản 2 Điều 135 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 quy định:

“Công ty cổ phần chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

b) Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

c) Ngay sau khi trả hết số cổ tức, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn”.

Dự kiến trong năm 2024, tình hình tài chính của VNPD sẽ có cải thiện hơn so với năm 2023 (do các khoản trái phiếu phát hành giai đoạn 2019-2020 đã được tất toán toàn bộ) nhưng áp lực cân đối dòng tiền vẫn luôn là vấn đề thường trực. Đến nay, phần còn lại của tiền điện NMTĐ Bắc Bình tháng 8-11/2022 vẫn chưa được thanh toán; đồng thời, trong bối cảnh khó khăn chung toàn ngành, thời gian thanh toán tiền điện hàng tháng thường kéo dài (khoảng 2-3 tháng kể từ tháng phát sinh doanh thu), trong khi doanh thu bán điện là nguồn thu gần như chủ yếu và duy nhất của VNPD. Điều này ảnh hưởng lớn đến tình hình tài chính của VNPD nói chung và công tác cân đối dòng tiền duy trì hoạt động SXKD, ĐTXD nói riêng; VNPD rất khó chủ động trong việc dự kiến nguồn thu để trang trải các chi phí hoạt động. Tuy vẫn luôn nỗ lực thực hiện tiết kiệm, tối ưu hóa chi phí, nhưng do thiếu cân đối nguồn thu khi tiền điện chưa được thanh toán kịp thời nên VNPD gặp nhiều khó khăn trong việc thu xếp vốn trả gốc lãi vay cho các ngân hàng, thực hiện nghĩa vụ thuế với Ngân sách Nhà nước, triển khai các công tác mua sắm thay thế, sửa chữa bảo dưỡng cho ngắn hạn cũng như đầu tư phát triển cho dài hạn. Thực tế, trong các năm vừa qua, Công ty chỉ có thể tập trung vào hoạt động SXKD, chưa triển khai thực hiện được nhiều hoạt động mở rộng ĐTXD, ĐTPT... cũng bởi nguyên nhân do khó khăn tài chính. Tuy vốn lưu động hiện vẫn được duy trì, thu xếp đủ nhưng áp lực chi trả cổ tức cho các cổ đông là vấn đề lớn mà Công ty cần cân đối thận trọng, phù hợp để đảm bảo.

Trên cơ sở cân đối dòng tiền năm 2024, VNPD đề xuất mức chia cổ tức năm 2023 là **20%** (tương ứng giá trị **213,2 tỷ đồng**), vượt kế hoạch được ĐHĐCĐ

thường niên năm 2023 thông qua (14%). Để phấn đấu đạt được mức này trong bối cảnh khó khăn dòng tiền như đã trình bày bên trên, tập thể Lãnh đạo và CBCNV VNPD vẫn cần nỗ lực, cố gắng rất nhiều. Đây là mức tối đa Công ty có khả năng chi trả nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông cũng như đảm bảo tính tuân thủ pháp luật và duy trì hoạt động ổn định của doanh nghiệp (khi hoàn thành chi trả toàn bộ cổ tức năm 2023 với tỷ lệ 20%, dư tiền cuối năm 2024 của VNPD chỉ còn khoảng hơn 55 tỷ đồng để duy trì quay vòng vốn lưu động trong khoảng hơn 01 tháng tiếp theo). Nếu thực hiện mức cổ tức cao hơn, VNPD có nguy cơ cao rơi vào tình trạng mất khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn, vi phạm Khoản 2 Điều 135 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

5. Lợi nhuận để lại

Lợi nhuận để lại sau khi phân phối lợi nhuận năm 2023 dự kiến còn khoảng 196,1 tỷ đồng dùng để bù đắp một phần nhu cầu dòng tiền dài hạn trong năm 2024 như trả gốc các khoản vay hiện tại theo điều khoản HĐTD (87 tỷ đồng), các khoản chi cho công tác khảo sát, nghiên cứu đầu tư mới, đồng thời dự phòng để đảm bảo quay vòng vốn lưu động trong bối cảnh khó khăn tài chính, khó khăn dòng tiền hiện nay dự kiến chưa thể cải thiện rõ rệt trong ngắn hạn.

Như vậy, đây là phương án tối ưu, hài hòa để giúp VNPD đảm bảo dòng tiền duy trì hoạt động, vượt qua giai đoạn khó khăn để phát triển ổn định, bền vững nhằm tạo ra lợi ích lâu dài cho các cổ đông. Số lợi nhuận còn lại lũy kế sẽ được phân phối vào thời điểm phù hợp khi tình hình tài chính và dòng tiền của Công ty được cải thiện hơn.

6. Kiến nghị

Trên cơ sở các nội dung báo cáo, phân tích nêu trên, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2023.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT;
- BKS (để b/c);
- Lưu: VT, VP HĐQT, PTCKT.



Nguyễn Hoàng Đạo

TỜ TRÌNH

**Về việc xin Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán độc lập
thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Phát triển Điện lực Việt Nam

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;

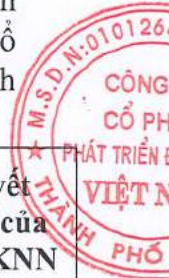
Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Sau khi xem xét hồ sơ năng lực của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY, Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, Công ty TNHH Kiểm toán BDO, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông danh sách các Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024, cụ thể như sau:

Stt	Tên đơn vị	Tên viết tắt	Giấy chứng nhận ĐKDN lần đầu	Trụ sở	SL KTV (*)	Quyết định của UBCKNN
1	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	EY Việt Nam	1992	Tầng 8, CornerStone Building, số 16, Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	58	1115/QĐ-UBCK ngày 24/11/2023
2	Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam	Deloitte Việt Nam	1991	Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	67	1090/QĐ-UBCK ngày 24/11/2023
3	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY	UHY	29/8/2006	Tầng 5, Tòa B2, Roman Plaza, đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	35	1094/QĐ-UBCK ngày 24/11/2023
4	Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC	AASC	02/7/2007	Số 1 Lê Phụng Hiểu, Phường Tráng Tiên, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	60	1117/QĐ-UBCK ngày 24/11/2023



(*) Số lượng kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2024 theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập như trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty tổ chức lựa chọn đơn vị kiểm toán theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGĐ;
- Lưu: VT, Vp.HĐQT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lê Mai Hạnh



Số: 482 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc Kế hoạch Tiền lương, thù lao của
Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam ban hành theo Quyết định số 1901/QĐ-HĐQT ngày 21/12/2023 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, ban hành kèm theo Quyết định số 729/QĐ-HĐQT ngày 10/5/2023;

Căn cứ Nghị quyết số 465/NQ-HĐQT ngày 03/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2024, chi tiết như sau:

ĐVT: VNĐ

Stt	Đối tượng	Số người	Số tháng	Mức thù lao (01 tháng/ thành viên)	Tổng số (12 tháng)
I	Hội đồng quản trị:				
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01	12	54.000.000	648.000.000
2	Thành viên HĐQT không chuyên trách	04	12	9.200.000	441.600.000
II	Ban kiểm soát:				
1	Trưởng BKS không chuyên trách	01	12	7.200.000	86.400.000
2	Thành viên BKS chuyên trách	01	12	46.000.000	552.000.000
3	Thành viên BKS không chuyên trách	02	12	6.900.000	165.600.000
	Tổng cộng:				1.893.600.000

(Bằng chữ: Một tỷ, tám trăm chín mươi ba triệu, sáu trăm nghìn đồng chẵn).



- Số thành viên HĐQT, BKS Công ty theo Kế hoạch năm 2024 là: 13 người, cụ thể:

+ HĐQT có 08 thành viên: Trong đó, 01 thành viên HĐQT không chuyên trách là Tổng giám đốc chuyên trách, hưởng lương tại quỹ tiền lương Ban Tổng giám đốc theo quy định; 02 thành viên HĐQT không chuyên trách không nhận thù lao tại Công ty (theo các văn bản từ chối nhận các khoản tiền lương, thù lao ngày 23/6/2023 của ông Yoshiyuki Ueda và ngày 03/4/2024 và ông Naruomi Samejima).

+ BKS có 05 thành viên: Trong đó có 01 thành viên BKS không chuyên trách của cổ đông TEPCO không nhận thù lao tại Công ty theo các văn bản về việc từ chối nhận các khoản tiền lương, thù lao ngày 23/6/2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT;
- BKS (đề b/c);
- Lưu: VT, VP HĐQT, PTH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoàng Đạo



Số: 479 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc chủ trương mua bảo hiểm trách nhiệm
cho các Thành viên Hội đồng quản trị năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam được sửa đổi bổ sung theo Quyết định số 1901/QĐ-HĐQT ngày 21/12/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam (Điều lệ 1901).

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ban hành kèm theo Quyết định số 729/QĐ-HĐQT ngày 10/5/2023;

Căn cứ Quyết định số 1925/QĐ-HĐQT ngày 26/12/2023 của Hội đồng Quản trị Công ty về việc phê duyệt Kế hoạch Chi phí Sản xuất kinh doanh - Đầu tư xây dựng năm 2024 Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 phê duyệt chủ trương mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị năm 2024, cụ thể như sau:

1. Lý do trình duyệt:

Theo Khoản 6 Điều 28 Điều lệ 1901: Thù lao, thưởng và lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị có nêu: “Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty”.

Mục đích Bảo hiểm trách nhiệm nhà quản lý (Directors & Officers Liability Insurance, gọi tắt là bảo hiểm D&O) là để san sẻ gánh nặng chi phí cho các nhà quản lý trong quá trình điều hành doanh nghiệp. Trong trường hợp nhà quản lý đưa ra những quyết định sai trái và gây thiệt hại cho các cổ đông của công ty hay các bên thứ ba như chủ nợ, đối tác, khách hàng, Bảo hiểm D&O sẽ đứng ra chi trả các chi phí và bồi thường những thiệt hại phát sinh thay cho nhà quản lý trong hạn mức bảo hiểm mà Công ty sẽ mua. Tuy nhiên, để được



bảo hiểm chi trả, những quyết định sai của nhà quản lý phải là những hành vi không cố ý và không vì mục đích tư lợi cá nhân.

Mỗi hợp đồng bảo hiểm D&O được xây dựng dựa trên những phương diện khác nhau của doanh nghiệp, như mô hình tổ chức, quy mô, lịch sử hoạt động, lĩnh vực hoạt động; số lượng thành viên góp vốn, cổ đông và tỷ lệ sở hữu của mỗi thành viên; doanh nghiệp đã niêm yết trên sàn chứng khoán hay chưa; báo cáo tài chính; kinh nghiệm của các nhà quản lý... Trên cơ sở kết quả đánh giá mức độ rủi ro tiềm ẩn và nhu cầu của doanh nghiệp, đơn vị cung cấp dịch vụ bảo hiểm sẽ tính toán và đưa ra mức phí và hạn mức bảo hiểm phù hợp. Phạm vi bảo hiểm chính là trách nhiệm cá nhân đối với những lỗi trong quản lý trước các khiếu kiện phát sinh do hậu quả của những quyết định sai gây thiệt hại về mặt tài chính cho bên thứ 3 như Ngân hàng (chủ nợ), Cổ đông hoặc nhân viên làm việc trong công ty...

Trong những năm vừa qua Công ty chưa thực hiện mua bảo hiểm trách nhiệm cho các Thành viên Hội đồng quản trị. Tepco Renewable Power Singapore PTE. LTD (TEPCO) kiến nghị Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm cho các nhân sự của TEPCO tham gia thành viên HĐQT Công ty. Do đó để đảm bảo đúng quy định, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch chi phí mua bảo hiểm trách nhiệm cho các Thành viên HĐQT năm 2024.

2. Nội dung và phạm vi bảo hiểm:

Loại hình bảo hiểm	: BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM GIÁM ĐỐC & CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ BỒI HOÀN CHO CÔNG TY
Thời hạn bảo hiểm	: 12 tháng
Ngày hồi tố	: Bắt đầu từ ngày hiệu lực bảo hiểm
Mức trách nhiệm bảo hiểm	: 28.000.000.000 VND/vụ và cho cả thời hạn bảo hiểm, Trong đó: Mức trách nhiệm về người: 200.000.000 VND/người/vụ.
Quy tắc bảo hiểm	: Theo Quy tắc bảo hiểm Trách nhiệm Giám đốc và Cán bộ quản lý và Bồi hoàn cho Công ty.
Phạm vi bảo hiểm	- Trách nhiệm quản lý + Phí và Chi phí Biện hộ + Phí và Chi phí Biện hộ Điều tra; hoặc + Phí và Chi phí Biện hộ Hình sự; hoặc + Phí và Chi phí Biện hộ Ô nhiễm; hoặc + Phí và Chi phí Biện hộ Thủ tục Dẫn độ; hoặc + Phí và Chi phí Biện hộ các Thủ tục về Tài sản và Quyền tự do + Chi phí Quan hệ Công chúng;

2645,
NG T
PHÂN
IÊN ĐIỆN
T NA
HỒ 1

	<ul style="list-style-type: none"> - Bồi hoàn cho Công ty - Trộm cắp danh tính
Điều khoản mở rộng	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo hiểm Tự động trong trường hợp Mua lại công ty - Tội Ngộ sát của Công ty - Thời hạn Phát hiện - Trách nhiệm sau khi Mãn nhiệm - Hội đồng Quản trị Bên ngoài - Khôi phục Bảo hiểm của các Giám đốc không điều hành - Chi phí Khẩn cấp + Phí và Chi phí Biện hộ Điều tra + Phí và Chi phí Biện hộ Hình sự + Phí và Chi phí Biện hộ Ô nhiễm + Phí và Chi phí Biện hộ Thủ tục Dẫn độ + Phí và Chi phí Biện hộ các Thủ tục về Tài sản và Quyền tự do - Vợ/chồng/Người thừa tự - Đạo luật chống Tham nhũng tại Nước ngoài
Luật áp dụng	: Việt Nam
Mức khấu trừ	: 5% tổn thất, tối thiểu 50.000.000 VND/vụ.
Điều khoản bảo hiểm	: Quy tắc bảo hiểm Trách nhiệm Giám đốc và Cán bộ quản lý và Bồi hoàn cho Công ty
Đối tượng của HĐ	: 08 người trong HĐQT; Mở rộng việc tăng/giảm người được quản lý của KH trong thời hạn BH, với điều kiện KH phải thông báo cho Đơn vị bảo hiểm trong vòng 15 ngày kể từ ngày tăng/giảm
Các điều khoản loại trừ theo quy tắc và các điều khoản sau :	<ol style="list-style-type: none"> 1. Điều khoản loại trừ rủi ro chiến tranh và nội chiến (LRMA G51-Sửa đổi). 2. Điều khoản loại trừ rủi ro khủng bố (Tái bảo hiểm)- NMA 2921. 3. Điều khoản cấm vận thương mại quốc tế. 4. Điều khoản loại trừ amiăng tổng hợp. 5. Điều khoản loại trừ các khoản tiền bồi thường theo phán quyết của tòa mang tính trừng phạt (LGT 399) (1994). 6. Điều khoản loại trừ rủi ro năng lượng hạt nhân (Tái bảo

	hiểm) (1994) (Áp dụng trên toàn thế giới trừ Mỹ & Canada) NMA 1975a. 7. Điều khoản làm rõ thiệt hại tài sản. 8. Điều khoản loại trừ rủi ro ô nhiễm và nhiễm bẩn. 9. Điều khoản loại trừ bệnh truyền nhiễm – LMA5394. 10. Điều khoản loại trừ tổn thất mạng máy tính (LMA5240 /LMA5410).
Tỷ lệ phí bảo hiểm	Khoảng 0,8% tương đương 250 triệu đã bao gồm VAT

3. Kế hoạch chi phí trình duyệt

STT	Nội dung	Số thành viên HĐQT	Số tháng	Kế hoạch chi phí trình duyệt (đồng)
1	Chi phí mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị	08	12	250.000.000
	Tổng cộng			250.000.000

(Bằng chữ: Hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT;
- BKS (để b/c);
- Lưu: VT, VP HĐQT, PTH.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoàng Đạo

T.C.P. H